



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2020



MỤC LỤC

04	THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
06	TỔNG QUAN AGRIBANK
06	Thông tin khái quát
07	Ngành nghề kinh doanh
08	Các giải thưởng và danh hiệu năm 2020
10	Các dấu ấn Agribank năm 2020
12	Quá trình hình thành và phát triển
14	Mạng lưới, tổ chức và nhân sự
26	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
26	Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2020
27	Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh
28	Kết quả hoạt động kinh doanh
42	NGÂN HÀNG VÌ CỘNG ĐỒNG
42	Chung tay đẩy lùi Covid-19
44	Agribank - Vì tương lai xanh
46	Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	48
Hoạt động kinh doanh	48
Hoạt động của Hội đồng thành viên	48
Hoạt động của Ban Điều hành	48
ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH	50
Dự báo môi trường vĩ mô năm 2021	50
Định hướng hoạt động của Agribank giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến 2030	50
Các chỉ tiêu kinh doanh của Agribank năm 2021	51
Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu	51
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN	52
Bảng cân đối kế toán	54
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	57
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	58
DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH	60
DANH SÁCH CÔNG TY CON	75

THÔNGIỆP

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Thưa Quý vị !

Năm 2020, chúng ta đã chứng kiến Việt Nam tạo nên kỳ tích khi vượt qua nhiều khó khăn, thử thách do thiên tai, khổng chế được đại dịch Covid-19, giữ vững ổn định kinh tế - xã hội và là một trong số ít nước trên thế giới có nền kinh tế tăng trưởng dương. Ngành Ngân hàng, với vai trò huyết mạch của nền kinh tế, vượt lên nhiều thách thức, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, góp phần duy trì ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Cùng đất nước và ngành ngân hàng, Agribank tự hào đạt được kết quả toàn diện trên các mặt hoạt động, thực hiện tốt sứ mệnh của Ngân hàng thương mại nhà nước hàng đầu Việt Nam, vừa triển khai nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn, góp phần khôi phục nền kinh tế, vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh thông suốt, an toàn, hiệu quả. Đến 31/12/2020, tổng tài sản của Agribank đạt gần 1,57 triệu tỷ đồng, tổng nguồn vốn đạt trên 1,46 triệu tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt trên 1,21 triệu tỷ đồng, trong đó gần 70% dư nợ cho vay phục vụ nông nghiệp, nông thôn và nông dân, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong dư nợ tín dụng “Tam nông” tại Việt Nam; lợi nhuận đạt trên 13,2 ngàn tỷ đồng; tiếp tục đóng góp tích cực đối với ngân sách Nhà nước.

Agribank triển khai hiệu quả 07 chính sách tín dụng, 02 chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, cung ứng trên 200 sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích, hiện đại với các kênh phân phối đa dạng, khẳng định vai trò chủ lực trong cung ứng tín dụng và dịch vụ ngân hàng phục vụ phát triển “Tam nông” và nền kinh tế, đóng góp tích cực phát triển thanh toán không dùng tiền mặt và thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, có ý nghĩa thiết thực đẩy lùi tín dụng đen tại địa bàn nông thôn. Trong năm 2020, Agribank 07 lần giảm lãi suất cho vay, thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 theo Chỉ thị 02 và Thông tư 01 của Ngân hàng Nhà nước, cùng hàng triệu hộ nông dân và cộng đồng doanh nghiệp nỗ lực vượt qua khó khăn, đón thời cơ phục hồi sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Agribank là doanh nghiệp tích cực hoạt động vì cộng đồng, góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Agribank luôn dành kinh phí đáng kể để ủng hộ xây dựng trường học, trạm y tế, nhà tình nghĩa, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống dịch Covid-19. Chung tay bảo vệ môi trường, “Vì tương lai xanh”, năm 2020 Agribank phối hợp với nhiều địa phương trồng mới 1 triệu cây xanh, tiên phong cùng ngành Ngân hàng và các Bộ, Ngành, địa phương và người dân tích cực hưởng ứng Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh trong 5 năm với thông điệp “Vì một Việt Nam xanh” của Thủ tướng Chính phủ.

Hình ảnh, thương hiệu Agribank tiếp tục được khẳng định gắn với các giải thưởng uy tín: Thương hiệu quốc gia 2020, Top 10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500; Top 10 Ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín năm 2020; Đứng thứ 3 trong 1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam; Giải Ngân hàng bán lẻ nội địa tốt nhất; Ngân hàng tiêu biểu về hỗ trợ đầu tư nông nghiệp công nghệ cao; Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng... Agribank được Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moodys xếp hạng ở mức Ba3, tương đương mức tín nhiệm quốc gia; giữ vị trí cao nhất trong các ngân hàng Việt Nam tại Bảng xếp hạng 500 thương hiệu ngân hàng giá trị lớn nhất toàn cầu năm 2020 theo đánh giá của Công ty tư vấn định giá thương hiệu hàng đầu thế giới Brand Finance. Uy tín, vị thế, vai trò của Agribank trong hệ thống ngân hàng tiếp tục được ghi nhận khi Agribank được tín nhiệm đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam nhiệm kỳ VII (2020- 2024).

Những kết quả Agribank đạt được năm 2020 là thành quả của sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm vượt lên mọi khó khăn, thách thức, với những cách làm sáng tạo của tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ, người lao động trong toàn hệ thống trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, cùng với đó là sự tin tưởng, ủng hộ của các Bộ, Ngành, địa phương, hàng triệu khách hàng, đối tác luôn đồng hành cùng Agribank trong thời gian vừa qua.

Năm 2021 diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, ngành Ngân hàng và Agribank: năm đầu tiên Agribank triển khai Đề án chiến lược kinh doanh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; chuẩn bị sẵn sàng cho cổ phần hóa, quyết liệt đổi mới về mô hình tổ chức, quản trị, điều hành theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung đầu tư, ứng dụng công nghệ, ngân hàng số; đổi mới, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tận tâm phục vụ khách hàng.

Phát huy những kết quả đạt được năm 2020 và truyền thống tốt đẹp đã được các thế hệ cán bộ, người lao động Agribank vun đắp, với sự ủng hộ, đồng hành, gắn kết của Quý khách hàng, đối tác, cùng tinh thần đổi mới, sáng tạo, kỷ cương, đồng lòng của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động, tôi tin tưởng rằng, Agribank sẽ thực hiện thành công mọi nhiệm vụ trong năm 2021 và các năm tiếp theo; chung tay cùng Chính phủ, ngành Ngân hàng và nhân dân cả nước đẩy lùi dịch bệnh, ổn định sản xuất kinh doanh và đảm bảo an sinh xã hội; tiếp tục khẳng định vị thế, vai trò Ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam, chủ lực trong đầu tư phát triển nông nghiệp bền vững, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, cùng cả nước tạo đà hoàn thành tốt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công !

Trân trọng !

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Phạm Đức Ấn

TỔNG QUAN AGRIBANK

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên bằng tiếng Việt: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.
- Tên bằng tiếng Anh: Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development.
- Tên viết tắt: Agribank.
- Agribank được thành lập ngày 26/03/1988 theo Nghị định số 53/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng với tên gọi là Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam. Sau đó, Ngân hàng đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 400/CT ngày 14/11/1990 của Thủ tướng Chính phủ. Theo Quyết định số 280/QĐ-NH5 ngày 15/11/1996, Ngân hàng đổi tên một lần nữa thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam như hiện nay. Ngày 30/01/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước) đã ban hành Quyết định số 214/QĐ-NHNN phê duyệt việc chuyển đổi hình thức sở hữu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
- Mã số doanh nghiệp: 0100686174.
- Vốn điều lệ ngày 31/12/2020: 30.710 tỷ đồng.
- Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 84 24 38379014 - 84 24 37724401 - 84 24 38313733; 84 1900558818.
- Fax: 84 24 38313690 - 84 24 38313709.
- Website: www.agribank.com.vn.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Các hoạt động chính: nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; cấp tín dụng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; cung ứng các phương tiện thanh toán; cung ứng các dịch vụ thanh toán; vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn; vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài; mở tài khoản; tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán; góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác; tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản; hoạt động mua nợ; các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại và các hoạt động kinh doanh khác được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo quy định của pháp luật.



AWARDS

“

CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU NĂM 2020

Năm 2020, cùng với hệ thống ngân hàng Việt Nam, Agribank nỗ lực chung tay vượt qua khó khăn, giữ vững vai trò chủ lực trên thị trường tài chính nông nghiệp, nông thôn và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị do Đảng, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước giao phó. Nhờ những nỗ lực không ngừng nghỉ, Agribank đã được bình chọn, vinh danh với nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế.

”



Top 10 Ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín năm 2020.

Giải “Thương hiệu quốc gia năm 2020”.

Năm thứ 6 liên tiếp nằm trong Top 10 VNR500.

Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam.

Đứng thứ 3 trong 1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Được vinh danh 2 giải thưởng Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu năm 2020 “Ngân hàng tiêu biểu về hỗ trợ đầu tư cho nông nghiệp công nghệ cao” và “Ngân hàng vì cộng đồng”.

Được tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý tại Đại hội Thi đua yêu nước ngành Ngân hàng lần thứ VIII giai đoạn 2020 - 2025.

Giải Sao Khuê 2020 cho sản phẩm Agribank AutoBank CDM 24/7 - Hệ thống xuất sắc trong lĩnh vực Ngân hàng.

Bằng khen “Đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020” do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trao tặng.

Giải Ba “Sáng kiến vì cộng đồng” dành cho Đề án Điểm giao dịch lưu động bằng xe ô tô chuyên dùng và Giải Khuyến khích “Sáng kiến vì cộng đồng” dành cho Đề án đẩy mạnh phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn do Bộ Khoa học Công nghệ phối hợp UBND thành phố Hà Nội, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Tạp chí Cộng sản và Tập đoàn Điện lực tổ chức.

Được tổ chức Asian Banking & Finance trao tặng danh hiệu “Ngân hàng thực hiện trách nhiệm xã hội và chương trình Xanh của năm”, “Ngân hàng có giải pháp ứng dụng thanh toán trên điện thoại tốt nhất năm” (phạm vi Việt Nam), “Ngân hàng bán lẻ nội địa tốt nhất năm tại Việt Nam năm 2020”.

Các Giải thưởng “Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc” do ngân hàng J.P.Morgan Chase và Wells Fargo trao tặng; Giải “Tỷ lệ điện đạt chuẩn cao” do ngân hàng The Bank of New York Mellon trao tặng.



CÁC DẤU ẤN AGRIBANK NĂM 2020

01

Thực hiện thành công phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020. Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, các tỷ lệ an toàn hoạt động đảm bảo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, xử lý nợ xấu đạt nhiều hiệu quả tích cực, tạo đà cho việc triển khai Chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và cổ phần hóa Agribank.

Quốc hội nhất trí chủ trương **bổ sung 3.500 tỷ đồng vốn điều lệ** cho Agribank, tạo điều kiện cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR) và hoàn thành mục tiêu tăng trưởng tín dụng, giúp hàng triệu hộ nông dân, doanh nghiệp có nguồn vốn đầu tư sản xuất kinh doanh.

02

03

Hỗ trợ khách hàng vượt qua thiên tai, đại dịch, ưu tiên nguồn vốn cho đầu tư phát triển kinh tế đất nước qua 07 lần giảm lãi suất cho vay, nỗ lực tiếp sức cho khách hàng và nền kinh tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, hạn hán, xâm nhập mặn, thiên tai, bão lũ tác động tiêu cực đến mọi mặt đời sống.

Agribank được ghi nhận thành tích trong kết nối cung cấp dịch vụ thanh toán trên **Cổng Dịch vụ công Quốc gia**. Sự đi đầu của Agribank trong phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích, hiện đại, góp phần tạo nên diện mạo một ngân hàng bán lẻ chuyên nghiệp. Cùng với ngành Ngân hàng, Agribank đã và đang có những bước phát triển quan trọng, đặc biệt là việc kết nối, cung cấp dịch vụ thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phối hợp với Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế, Kho bạc Nhà nước áp dụng công nghệ trong lĩnh vực thanh toán các dịch vụ công qua kênh trực tuyến.

04

05

Xếp thứ 173 trong 500 Ngân hàng giá trị thương hiệu lớn nhất toàn cầu của bảng xếp hạng Brand Finance Banking 500, đứng đầu các ngân hàng Việt Nam; Được Tổ chức Xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's **xếp hạng ở mức Ba3**, tương đương mức tín nhiệm quốc gia.

Lần thứ 5 được vinh danh **Ngân hàng vì cộng đồng** (2015, 2017, 2018, 2019, 2020) trong lễ trao giải thưởng Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu năm 2020 do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam phối hợp với Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế (IDG) tại Việt Nam tổ chức.

06

07

Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam;
Top 3 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam.

Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank đảm nhận vị trí **Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam** nhiệm kỳ 2020 - 2024.

08



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

■ Năm 1988 - 1996

1988: Thành lập ngày 26/3/1988 với tên gọi Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam
1990: Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam
1995: Thành lập Ngân hàng phục vụ người nghèo, nay là Ngân hàng Chính sách xã hội, tách ra từ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam
1996: Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

■ Năm 2003 - 2006

Năm 2003: Được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới
Triển khai hiện đại hóa hệ thống thanh toán và kế toán khách hàng (IPCAS) tại các chi nhánh của Agribank
Năm 2005: Mở Văn phòng đại diện nước ngoài đầu tiên tại Campuchia
Năm 2006: Đạt Giải thưởng Sao Vàng đất Việt

■ Năm 2007 - 2008

Năm 2007: Được Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) xếp hạng là Doanh nghiệp số 1 Việt Nam
Năm 2008: Kỷ niệm 20 năm thành lập. Được trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì
Đảm nhận chức Chủ tịch Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp và Nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA)
Đạt Top 10 Giải thưởng Sao Vàng đất Việt

■ Năm 2009 - 2010

Năm 2009: Vinh dự được đón Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam tới thăm và làm việc
Ngân hàng đầu tiên lần thứ 2 liên tiếp đạt Giải thưởng Top 10 Sao Vàng đất Việt
Khai trương hệ thống IPCAS II, kết nối trực tuyến toàn bộ 2.300 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn hệ thống
Năm 2010: Top 10 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500)

■ Năm 2011- 2012

Năm 2011: Chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ
Năm 2012: Ngân hàng thương mại có quy mô tổng tài sản lớn nhất Việt Nam
Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500); Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN;
Thương hiệu nổi tiếng ASEAN; Ngân hàng có chất lượng thanh toán cao; Ngân hàng thương mại thanh toán hàng đầu Việt Nam

■ Năm 2013 - 2014

Năm 2013: Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập. Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích xuất sắc phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong thời kỳ đổi mới
Năm 2014: Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu
Ngân hàng Thương mại duy nhất lần thứ 5 liên tiếp thuộc Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500)

■ Năm 2015 - 2016

Năm 2015: Triển khai thành công Đề án Tái cơ cấu đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt
Thành lập Trung tâm Vốn Agribank nhằm nâng cao tính tập trung, chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh Vốn và Ngoại tệ
Ra mắt hệ thống phát hành và thanh toán thẻ CHIP theo chuẩn EMV đem lại nhiều tiện ích và an toàn hơn cho chủ thẻ Agribank
Năm 2016: Tổng Tài sản cán mốc trên 01 triệu tỷ đồng
Ngân hàng đứng đầu hệ thống ngân hàng theo Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
Năm đầu tiên thực hiện Đề án chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Đề án chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ giai đoạn 2016-2020
Top 20 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam

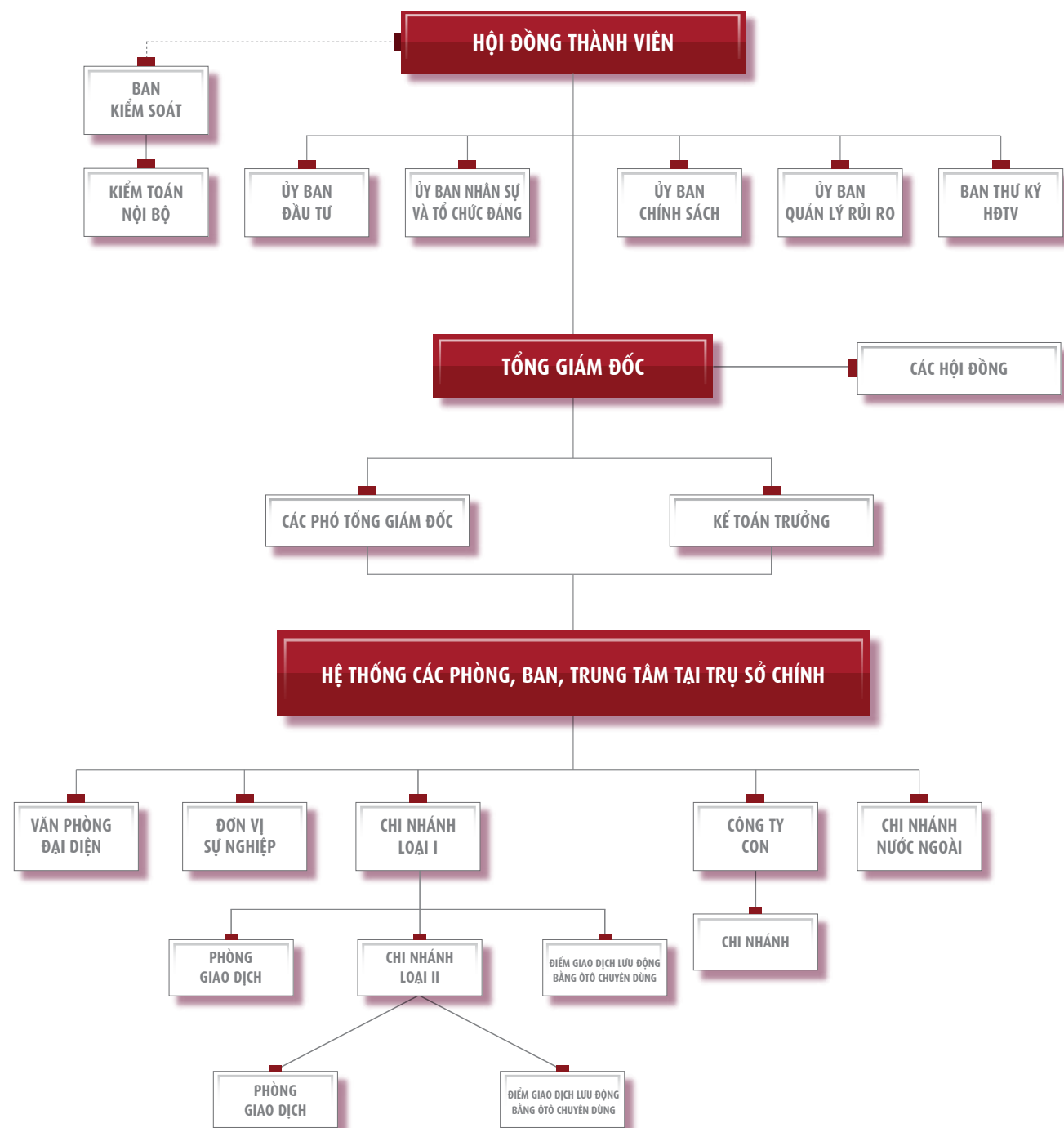
■ Năm 2017 - 2018

Năm 2017: Giữ vững vị trí Top 3 ngân hàng thương mại dẫn đầu thị trường thẻ
Đứng thứ 6 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất và thứ nhất trong các Ngân hàng thương mại tại Việt Nam theo Bảng xếp hạng VNR500
Top 20 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam
Năm 2018: Kỷ niệm 30 năm thành lập. Được trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất
Năm thứ 6 liên tiếp đạt Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500)

■ Năm 2019 - 2020

Năm 2019: Lợi nhuận đạt mức cao kỷ lục trong 31 năm hoạt động
Năm 2020: Hoàn thành thắng lợi Phương án Tái cơ cấu Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020
Quốc hội nhất trí chủ trương bổ sung vốn điều lệ cho Agribank 3.500 tỷ đồng

MÔ HÌNH TỔ CHỨC



MẠNG LƯỚI

Đến 31/12/2020, Agribank tiếp tục giữ vị trí là ngân hàng có mạng lưới rộng lớn nhất, bao trùm tất cả các tỉnh, thành phố, đặc biệt là hiện diện tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo trong cả nước giúp cho bà con nông dân có thể tiếp cận dịch vụ tài chính, thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển tài chính toàn diện của Chính phủ.

Mạng lưới của Agribank bao gồm: Trụ sở chính, 03 Văn phòng đại diện khu vực, 03 đơn vị sự nghiệp, 05 công ty con, 171 Chi nhánh loại I, 768 Chi nhánh loại II, 1.286 Phòng giao dịch, 01 Chi nhánh tại Campuchia, 3.294 ATM trong đó có 156 CDM và 68 điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng.



HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



ÔNG PHẠM ĐỨC ẤN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1970
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
Giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên từ năm 2014 đến năm 2018
Giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 01/2019 đến tháng 4/2020
Giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank từ 01/5/2020.



ÔNG TIẾT VĂN THÀNH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN - TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Quyền Tổng Giám đốc Agribank từ 06/06/2014;
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc từ 09/02/2015.



ÔNG PHẠM HOÀNG ĐỨC
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ NHIỆM ỦY BAN NHÂN SỰ VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG

Sinh năm: 1961
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế,
Sau Đại học về Khoa học chính sách
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014, phụ trách Hội đồng thành viên từ 01/11/2019 đến 30/4/2020.



ÔNG NGUYỄN MINH TRÍ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN - CHỦ NHIỆM ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO, TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN KHU VỰC MIỀN NAM.

Sinh năm: 1963
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 22/10/2012

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



ÔNG NGUYỄN VIỆT MẠNH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ NHIỆM ỦY BAN ĐẦU TƯ AGRIBANK

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014.



BÀ NGUYỄN TUYẾT DƯƠNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1968
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2019
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/01/2019.



ÔNG NGUYỄN VĂN MINH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ NHIỆM ỦY BAN CHÍNH SÁCH AGRIBANK

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014.



BÀ ĐỖ THỊ NHÂN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1966
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2020
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/5/2020.



ÔNG HỒ VĂN SƠN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN ĐẦU TƯ AGRIBANK

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Quốc tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 29/07/2016.

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG TRẦN TRỌNG DƯƠNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1964
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát từ 10/08/2017.



ÔNG NGUYỄN BÁCH DƯƠNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.



ÔNG BÙI HỒNG QUẢNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1970
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.



ÔNG HOÀNG VĂN THẮNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1966
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG TIẾT VĂN THÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Quyền Tổng giám đốc từ 06/06/2014 và
Tổng Giám đốc từ 09/02/2015.



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1968
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 06/06/2014.



ÔNG NGUYỄN MINH PHƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (ALCI)

Sinh năm: 1968
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 01/10/2014.



ÔNG NGUYỄN HẢI LONG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ AGRIBANK

Sinh năm: 1974
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1997
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 02/10/2014.

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG PHẠM TOÀN VƯỢNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1976
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/06/2015.



ÔNG LÊ XUÂN TRUNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC - CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV
QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN AGRIBANK (AMC)

Sinh năm: 1970
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/08/2017.



ÔNG TÔ ĐÌNH TÔN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1963
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1996
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/07/2016.



ÔNG TRẦN VĂN DỰ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1964
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/08/2017.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ÔNG PHẠM ĐỨC TUẤN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH CÔNG TY CP BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - ABIC

Sinh năm: 1969
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/07/2016.



ÔNG PHÙNG VĂN HƯNG QUANG
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Sinh năm: 1965
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Kế toán trưởng từ 01/10/2014.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2020

Năm 2020, kinh tế toàn cầu đã trải qua một năm khó khăn nhất trong lịch sử. Đại dịch Covid-19 gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu; 92,9% nền kinh tế rơi vào suy thoái; nhu cầu tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ tại các quốc gia giảm sút, đặc biệt là đối với ngành du lịch, hàng không, dịch vụ giải trí và bán lẻ do các biện pháp phong tỏa, hạn chế đi lại, giãn cách xã hội. Các biện pháp phong tỏa, cách ly và giãn cách xã hội để chống dịch đã ngăn chặn sự lây lan của virus, nhưng cũng làm thu hẹp tổng cung và tổng cầu. Đặc biệt, các biện pháp chống đỡ đại dịch Covid-19 cũng làm gia tăng xu hướng nổi lũng tài chính - tiền tệ thông qua các gói hỗ trợ tài chính lên tới hàng nghìn tỷ USD và cắt giảm lãi suất tiền tệ ở phần lớn các quốc gia.

Năm 2020, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng đáng ghi nhận và tự hào về khả năng tự chủ, tự cường, thành công trong kiểm soát sự lây lan của đại dịch Covid-19; linh hoạt và hiệu quả trong hỗ trợ doanh nghiệp; chủ động tham gia các hiệp định thương mại song phương và đa phương; khai thác các cơ hội từ sự dịch chuyển và tái định vị các chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế, thúc đẩy tái cơ cấu về tổ chức và công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình, tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu; hướng tới tăng trưởng nhanh, bền vững.

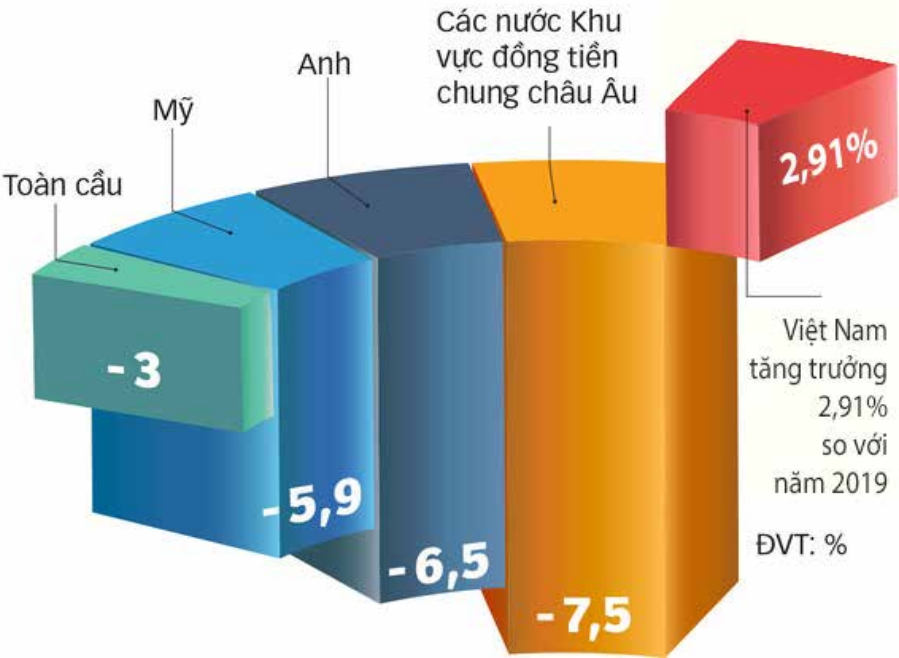
Mặc dù bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tổng sản phẩm trong nước của Việt Nam (GDP) vẫn tăng trưởng 2,91% so với năm 2019, mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng vẫn thuộc nhóm nước tăng trưởng cao nhất thế giới trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu giảm phát (-4,4%). Đặc biệt, bất chấp sự ách tắc trong thương mại quốc tế do đại dịch, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt mức cao, xuất siêu

kỷ lục (19,1 tỷ USD) và cán cân thương mại duy trì xuất siêu 5 năm liên tiếp. Tất cả các ngành kinh tế đều nỗ lực vượt qua khó khăn để đóng góp vào thành công chung của nền kinh tế Việt Nam.

- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, chiếm 13,5% trong tăng trưởng chung;
- Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, chiếm 53% trong tăng trưởng chung;
- Khu vực dịch vụ tăng 2,34%, chiếm 33,5% trong tăng trưởng chung;
- CPI bình quân tăng 3,23% so với bình quân năm 2019;
- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm 2019; xuất siêu đạt 19,1 tỷ USD, cao nhất trong 5 năm;
- Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt 28,5 tỷ USD, giảm 25% so với năm 2019;
- Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tăng 12,13%;
- Tổng phương tiện thanh toán tăng 12,83% so với năm 2019.

Đóng góp vào sự tăng trưởng của nền kinh tế, ngành ngân hàng cũng có những dấu ấn nổi bật như: (1) Ban hành và thực thi hiệu quả hàng loạt chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; (2) Tín dụng được điều hành phù hợp với định hướng, song song với nâng cao chất lượng tín dụng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên; tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát; (3) Thanh khoản toàn hệ thống được thông suốt, (4) Dự trữ ngoại hối đạt kỷ lục 100 tỷ USD...

Tăng trưởng GDP năm 2020



2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh

Để đạt mục tiêu đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, ổn định, thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép của Chính phủ đồng thời hoàn thành các mục tiêu kinh doanh năm 2020 ở mức cao nhất, với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng Thành viên và Ban điều hành cùng nỗ lực

bền bỉ của toàn hệ thống, ngay từ đầu năm Agribank đã triển khai đồng bộ và linh hoạt nhiều giải pháp, đưa hoạt động kinh doanh của Agribank tiếp tục phát triển ổn định, bền vững.

Đơn vị: tỷ đồng, %

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	KH năm 2020 theo Nghị quyết HĐQT	Thực hiện đến 31/12/2020	So với 2019		So với KH 2020
					Giá trị (+/-)	%	
1	Tổng tài sản	1.452.213	Tăng tối thiểu 8%	1.568.127	115.914	8%	Hoàn thành
2	Tiền gửi khách hàng	1.269.373		1.404.876	135.503	10.7%	Hoàn thành
3	Dư nợ cho vay khách hàng	1.123.403	Tăng 6,5%-8,5%	1.213.958	90.555	8,1%	Hoàn thành
4	Tỷ trọng cho vay nông nghiệp, nông thôn	69,70%	Từ 65%-70%	69,4%			Hoàn thành
5	Thu dịch vụ	6.695	Tăng 5%-7%	7.109	414	6,2%	Hoàn thành
8	Lợi nhuận trước thuế	13.934	Tối thiểu 12.200 tỷ	13.203			Hoàn thành
6	Tỷ lệ nợ xấu:	1,46%	≤ 2%	1,64%			Hoàn thành
9	Các tỷ lệ an toàn	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo			Hoàn thành

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 và 2020)

3. Kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 trong điều kiện có nhiều biến động và khó khăn, thách thức. Đóng vai trò trung gian vốn của nền kinh tế, các ngân hàng thương mại nói chung và Agribank nói riêng chịu tác động của tình hình chính trị, kinh tế - xã hội.

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, sự chỉ đạo quyết liệt và quyết tâm của toàn hệ thống, hoạt động kinh doanh của Agribank đạt được những kết quả nhất định, nguồn vốn huy động đáp ứng đủ và kịp thời cho nền kinh tế; tăng trưởng tín dụng trong bối cảnh khó khăn chung của toàn ngành nhưng vẫn đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của khách hàng, ưu tiên tập trung cho nông nghiệp, nông thôn, các tỷ lệ an toàn được đảm bảo theo quy định.

Tính đến 31/12/2020, Agribank có tổng tài sản đạt gần 1.568.127 tỷ đồng; nguồn vốn huy động từ khách hàng đạt 1.404.876 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 1.213.958 tỷ đồng. Vốn tín dụng Agribank chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ lĩnh vực nông nghiệp,



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2016-2020)

nông thôn tại Việt Nam và chiếm gần 50% thị phần dư nợ lĩnh vực này của toàn ngành ngân hàng, đóng góp quan trọng cho sự phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam nói riêng và nền kinh tế đất nước nói chung.

3.1. Nguồn vốn tiếp tục tăng trưởng ổn định, chủ động điều hành linh hoạt, đồng bộ công cụ phí, lãi suất

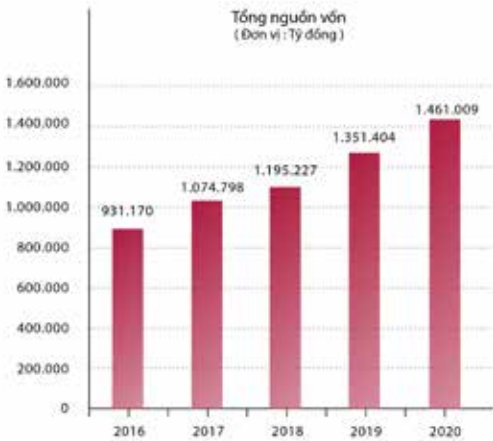
Trong bối cảnh tín dụng tăng trưởng chậm, Agribank đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để tăng trưởng huy động vốn phù hợp gắn với cân đối vốn, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tiết giảm chi phí để tạo tiền đề khôi thông dòng vốn tín dụng, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp khắc phục khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh.

Agribank bám sát tình hình kinh tế vĩ mô, diễn biến thị trường để chủ động điều hành linh hoạt, đồng bộ công cụ phí, lãi suất phù hợp theo hướng tiết giảm chi phí huy động vốn, chủ động giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai.

Nguồn vốn huy động tăng trưởng ổn định và bền vững, tiếp tục khẳng định mức độ tín nhiệm lớn của khách hàng đối với uy tín, thương hiệu không ngừng được nâng cao của Agribank. Đến 31/12/2020, tổng nguồn vốn đạt 1.461.009 tỷ đồng, tăng 109.605 tỷ đồng (+8,1%) so với cuối năm 2019.

Cơ cấu vốn huy động chuyển dịch theo hướng tăng tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng, giảm tiền gửi có kỳ dưới 12 tháng.

Đến 31/12/2020, nguồn vốn huy động từ khách hàng đạt 1.404.876 tỷ đồng, tăng 135.503 tỷ đồng. Tỷ trọng tiền gửi dân cư là nguồn vốn chủ yếu, chiếm trên 80% nguồn vốn. Agribank tiếp tục duy trì thị phần huy động từ dân cư và tổ chức kinh tế lớn nhất trong nhóm

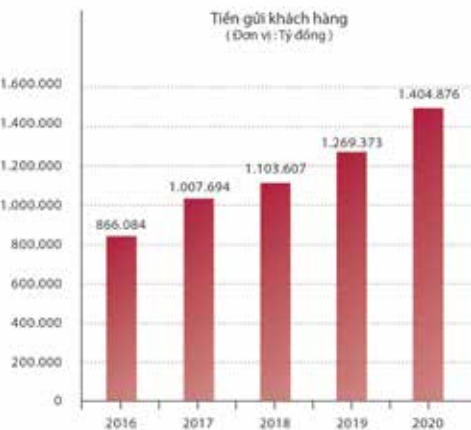


(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động của Agribank 2016 - 2020)

bốn ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam. Agribank đã phát hành thành công 3.210,5 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ và 4.617,9 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng.

Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về trần lãi suất tiền gửi, trong năm 2020, Agribank đã ban hành 26 văn bản về lãi suất huy động đối với khách hàng cá nhân, tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng), duy trì lãi suất huy động ở mức thấp và điều chỉnh giảm linh hoạt theo tín hiệu thị trường, góp phần định hướng mặt bằng lãi suất thị trường theo chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, chủ động điều hành công tác huy động vốn phù hợp với nhu cầu tăng trưởng tín dụng gắn với đảm bảo thanh khoản và các tỷ lệ an toàn hoạt động, điều chỉnh cơ cấu, kỳ hạn nguồn vốn phù hợp với sử dụng vốn, tập trung tăng tỷ trọng nguồn vốn không kỳ hạn, nguồn vốn giá rẻ, ổn định.

Phát huy thế mạnh về mạng lưới và nguồn nhân lực, Agribank phát triển khách hàng mới thuộc mọi thành phần kinh tế mở tài khoản tiền gửi gắn với phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng. Khai thác hệ thống công nghệ, nắm bắt xu hướng xã hội để phát triển khách hàng, khuyến khích sử dụng các sản phẩm mới, hiện đại (giao dịch điện tử, Internet Banking, Mobile Banking, gửi tiền trực tuyến...); đa dạng hóa sản phẩm huy động vốn, gia tăng lợi ích và tính hấp dẫn nhằm thu hút khách hàng, tăng trưởng nguồn vốn huy động thông qua triển khai chương trình phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn năm 2020 tại các chi nhánh.



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2016-2020)

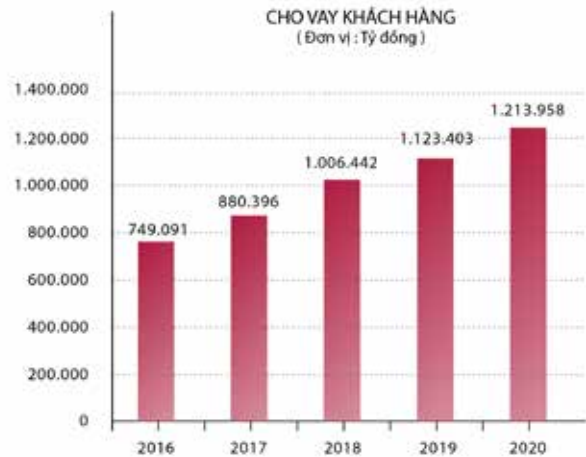


3.2. Tín dụng tăng trưởng trong điều kiện khó khăn nhưng Agribank vẫn giữ vững vị trí đứng đầu về quy mô cấp tín dụng trong hệ thống ngân hàng thương mại

Năm 2020, Agribank đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, kịp thời ban hành các chính sách hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Doanh số cho vay được duy trì ổn định, góp phần đưa hoạt động kinh doanh của ngân hàng tiếp tục tăng trưởng, vượt qua khó khăn, thách thức.

Tổng dư nợ đến 31/12/2020 là 1.310.713 tỷ đồng, tăng 107.706 tỷ đồng (+9,0%) so với 31/12/2019. Trong đó, dư nợ cho vay khách hàng là 1.213.958 tỷ đồng, tăng 90.555 tỷ (+8,1%) so cuối năm 2019, hoàn thành kế hoạch tăng trưởng 6,5-8,5% theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên và chỉ tiêu Ngân hàng Nhà nước giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn để khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh của khách hàng; tiếp tục duy trì thị phần ở mức cao nhất trong nhóm 4 ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam.

Cơ cấu tín dụng được điều chỉnh hợp lý, trong đó, dư nợ cho vay đối với khách hàng pháp nhân đạt 375.340 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 30,9% và dư nợ cho vay đối với khách hàng cá nhân đạt 838.618 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 69,1% dư nợ cho vay nền kinh tế; dư nợ ngắn hạn đạt 703.854 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 58% và dư nợ trung dài hạn đạt 508.802 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 42% dư nợ nền kinh tế.



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2016-2020)

Đặc biệt, Agribank triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về giảm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai; giảm trần lãi suất cho vay đối với lĩnh vực ưu tiên. Trong năm 2020, Agribank đã ban hành 07 văn bản giảm lãi suất cho vay, bao gồm 03 lần điều chỉnh giảm trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam đối với các lĩnh vực ưu tiên, lãi suất giảm từ 6% xuống còn 4,5%/năm, 01 lần điều chỉnh giảm trần lãi suất cho vay trung, dài hạn từ 9,5%/năm xuống 9%/năm và 03 lần điều chỉnh giảm lãi suất cho vay ngắn hạn bằng USD từ tối thiểu 4%/năm xuống tối thiểu 3%/năm, phù hợp với việc FED cắt giảm mạnh lãi suất.

Bên cạnh đó, Agribank thực hiện nhiều chương trình ưu đãi lãi suất cho vay như: Giảm lãi suất cho vay đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 với mức giảm tối đa từ 1-2,5%/năm; Tín dụng ưu đãi đối với khách hàng lớn quy mô 35.000 tỷ đồng; Tín dụng ưu đãi đối với khách hàng FDI vay VND quy mô 5.000 tỷ đồng; Chương trình tín dụng ngoại tệ đối với khách hàng FDI quy mô 3.500 tỷ đồng; Chương trình tín dụng ưu đãi đối với khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa, quy mô 30.000 tỷ đồng; Cho vay khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp sạch lãi suất thấp hơn từ 0,5-1,5%/năm; Cho vay tái canh cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên, lãi suất thấp hơn lãi suất cho vay thông thường từ 2-2,5%/năm.

Agribank đã áp dụng nhiều giải pháp tích cực xử lý nợ cho nhiều khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh do dịch bệnh, thiên tai; đồng thời kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng. Do đó, chất lượng tín dụng của Agribank được bảo đảm, nợ xấu duy trì ở mức thấp 1,64% tổng dư nợ.

Đồng hành cùng “Tam nông”, góp phần quan trọng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới

Cho vay nông nghiệp, nông thôn tiếp tục tăng trưởng ổn định với dư nợ đạt 841.319 tỷ đồng, chiếm 69,4% dư nợ nền kinh tế. Agribank tiếp tục tiên phong, chủ lực triển khai có hiệu quả 07 chương trình tín dụng chính sách và 02 chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững đối với các huyện nghèo với doanh số cho vay trên 13.000 tỷ đồng, cho vay qua tổ vay vốn dư nợ đạt 172.271 tỷ đồng, cho vay hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch với doanh số gần 15.000 tỷ đồng, cho vay tái canh cà phê với doanh số trên 1.300 tỷ đồng, cho vay chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định 67 của Chính phủ về cho vay đóng tàu với doanh số trên 6.000 tỷ đồng... góp phần đưa Việt Nam hoàn thành mục tiêu thiên niên kỷ về

xóa đói giảm nghèo trước 10 năm và được cộng đồng quốc tế đánh giá là hình mẫu giảm nghèo hiệu quả.

Với mong muốn tiếp tục đẩy mạnh triển khai chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đến người dân được nhanh chóng và thuận lợi, Agribank đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm cải tiến, tháo gỡ về thủ tục cho vay, đơn giản hóa thủ tục hồ sơ vay vốn, niêm yết công khai minh bạch chính sách tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn vay; chủ động tiếp cận khách hàng, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức hội (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ...) để tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn đến các khách hàng trên địa bàn.

Việc thực hiện tốt chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn của các chi nhánh đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng tích cực; cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, mùa vụ được thay đổi, giảm dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung đạt hiệu quả kinh tế cao; cơ khí hóa trong nông nghiệp ngày càng cao; nông dân có thể tiếp cận được nguồn vốn rẻ, tình trạng cho vay nặng lãi giảm; các hoạt động dịch vụ phục vụ nông nghiệp, nông thôn ngày càng tốt hơn về chất và lượng.

Bên cạnh đó chính sách này đã tạo thuận lợi cho nhiều hộ gia đình được vay vốn không phải bảo đảm tiền vay, thủ tục vay vốn đơn giản, nhanh chóng đáp ứng được hầu hết các nhu cầu để phát triển sản xuất kinh doanh phục vụ nông nghiệp, nông thôn; duy trì và phát triển được một số ngành nghề truyền thống, đồng thời còn góp phần sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, đưa khoa học, công nghệ và kỹ thuật vào lĩnh vực nông nghiệp.

Tăng cường tài chính toàn diện, hỗ trợ người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng, góp phần tích cực đẩy lùi nạn tín dụng đen

Agribank luôn xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng là thực thi chiến lược tài chính toàn diện quốc gia. Đây không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà còn là sứ mệnh của Agribank, mang nguồn vốn tín dụng đến cho nông nghiệp, nông thôn, giúp người dân, đặc biệt là những người dân ở vùng sâu, vùng xa tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn tài chính cần thiết, nâng cao đời sống và phát triển sản xuất, kinh doanh. Để thực hiện nhiệm vụ này, Agribank đã tích hợp trong Đề án chiến lược kinh doanh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 các giải pháp đồng bộ nhằm triển khai Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia.



Hai kênh phân phối sản phẩm dịch vụ cho thị trường nông thôn được người dân đánh giá cao là cho vay qua tổ vay vốn và điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng. Đối với hoạt động cho vay qua tổ vay vốn, dư nợ cho vay đạt 172.271 tỷ đồng, tăng 12.547 tỷ đồng so với 31/12/2019 (với 1.408.795 khách hàng, 68.938 tổ vay vốn), nợ xấu chiếm tỷ lệ 0,4%. Mô hình cho vay qua tổ vay vốn đã tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng cùng như hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Thông qua hoạt động cho vay của tổ vay vốn, khách hàng được



tuyên truyền về các cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước, giúp các hội viên có thể tiếp cận vốn vay ngân hàng một cách dễ dàng hơn, hiểu hơn về các hồ sơ thủ tục vay vốn, nắm bắt những sản phẩm dịch vụ phù hợp với nhu cầu của mình.

Điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng được triển khai với mục tiêu chuyển tải được nguồn vốn huy động từ khu vực đô thị phục vụ phát triển kinh tế xã hội đất nước, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đáp ứng được nhu cầu vốn và thuận tiện cho các hộ sản xuất, cá nhân trong việc giải ngân, thu nợ, thu lãi cũng như gửi tiền tiết kiệm, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ của Agribank. Đây cũng là kênh tuyên truyền cho vay theo các chương trình của Nhà nước và Chính phủ. Đối với Agribank, dịch vụ này giúp tăng năng suất lao động tại các chi nhánh trên địa bàn nông thôn. Đến nay, Agribank đã triển khai 68 điểm giao dịch lưu động trên 66 chi nhánh, 441 xã, tổ chức 14.337 phiên giao dịch cung cấp đầy đủ sản phẩm dịch vụ trực tiếp đến 1.367.895 khách hàng, đặc biệt là khu vực vùng sâu, vùng xa, khách hàng khó khăn trong tiếp cận dịch vụ ngân hàng, giải ngân 5.237 tỷ đồng, thu nợ 5.667 tỷ đồng, huy động tiết kiệm 3.015 tỷ đồng. Ngoài ra, các điểm giao dịch lưu động đã thực hiện một số nghiệp vụ khác như: Chi trả kiều hối, mở tài khoản, phát hành thẻ, nộp ngân sách Nhà nước, bán bảo hiểm... Để tăng hiệu quả hoạt động này, Agribank kết hợp mô hình Điểm giao dịch lưu động với Tổ liên kết thực hiện một số công đoạn phân phối sản phẩm dịch vụ. Đề án Điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng của Agribank đã đạt Giải Ba cuộc thi “Sáng kiến vì Cộng đồng” lần thứ III do Tạp chí Cộng sản, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, UBND TP.Hà Nội và Tập đoàn Điện lực Việt Nam phối hợp tổ chức năm 2020.

Song song với việc triển khai các sản phẩm tín dụng truyền thống, từ tháng 9/2019, Agribank đã triển khai hiệu quả Đề án đẩy mạnh phát triển thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn với mục tiêu phát hành thẻ và cấp cho khách hàng tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn hạn mức thấu chi lên tới 30 triệu đồng với thủ tục đơn giản nhằm giúp người dân đáp ứng nhu cầu thiếu hụt các khoản chi tiêu tạm thời cho khách hàng để thanh toán các chi phí sinh hoạt thiết yếu như điện, nước, viễn thông, học phí, viện phí, v.v... và các nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, đặc biệt là tạo điều kiện thuận lợi cho người dân ở địa bàn vùng sâu, vùng xa có cơ hội tiếp cận với

nguồn vốn và các dịch vụ tài chính ngân hàng. Đồng thời, việc triển khai Đề án còn có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc thực hiện chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước về chú trọng đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt khu vực nông nghiệp, nông thôn. Sau gần 2 năm triển khai Đề án đã đạt được những kết quả rất khả quan, được khách hàng, lãnh đạo các ban ngành địa phương, các cơ quan truyền thông, báo chí ủng hộ và đánh giá cao.

Riêng đối với Chương trình tín dụng tiêu dùng, Agribank triển khai hiệu quả thủ tục rút gọn, phê duyệt giải ngân ngay trong ngày đã bổ sung, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cấp bách của người dân phục vụ đời sống như chữa bệnh, nộp học phí, hỗ trợ khách hàng khó khăn

trong lúc giáp hạt... cho các khách hàng cá nhân, hộ gia đình. Doanh số cho vay gấp hơn 4 lần so với dự kiến ban đầu. Lũy kế từ đầu chương trình đạt hơn 24 nghìn tỷ đồng, số khách hàng lũy kế từ đầu chương trình đạt trên 450 nghìn khách hàng... Đây là những giải pháp có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, tạo điều kiện thuận lợi để người dân khu vực nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa có cơ hội tiếp cận với nguồn vốn và các dịch vụ tài chính ngân hàng, đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

Không chỉ đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất kinh doanh trên địa bàn nông thôn, Agribank còn đáp ứng nhu cầu vay vốn phục vụ tiêu dùng, đời sống, giải quyết được nhiều công ăn việc làm ở địa phương, tăng thu nhập cho gia đình, góp phần vào sự nghiệp xóa đói giảm nghèo, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, nhờ đó cũng góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, hạn chế tín dụng đen tại địa bàn nông thôn.

Bên cạnh đó, Agribank triển khai cho vay theo hạn mức tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất kinh doanh quy mô nhỏ với mức cho vay tối đa 300 triệu đồng. Dư nợ cho vay theo hạn mức quy mô nhỏ đối với khách hàng cá nhân đạt 156.940 tỷ đồng, với 1.497.816 khách hàng. Khách hàng chỉ phải ký hợp đồng tín dụng 01 lần và được duy trì hạn mức cho vay trong thời gian 03 năm với các mục đích tổng hợp như: kinh doanh, tiêu dùng... Việc áp dụng cho vay theo phương thức này đã giúp khách hàng giảm bớt thủ tục hồ sơ và thời gian đi lại của khách hàng.

Chú trọng đầu tư, phát triển tín dụng xanh

Chung tay cùng ngành Ngân hàng thực hiện thành công Chiến lược quốc gia của Việt Nam về kinh tế xanh thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, hành động từ những điều nhỏ nhất cùng hiện thực hóa mục tiêu chiến lược tăng trưởng xanh và bền vững, trong những năm qua, việc đầu tư tín dụng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch của Agribank luôn là điểm sáng của ngành ngân hàng, góp phần xây dựng nền nông nghiệp an toàn, phát triển bền vững. Agribank đã hiện thực hóa việc triển khai Chiến lược thông qua các hành động cụ thể như: Ban hành văn bản về việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng nhằm chỉ đạo toàn hệ thống; nghiên cứu



hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng gắn với quản lý môi trường - xã hội; đào tạo, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về hoạt động cấp tín dụng xanh, nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng... Trong quy trình nghiệp vụ tín dụng, sổ tay tín dụng của Agribank luôn gắn việc thẩm định dự án, phương án vay vốn với vấn đề đảm bảo môi sinh, môi trường, các dự án phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt của cấp thẩm quyền theo quy định của pháp luật, kiên quyết loại trừ cấp tín dụng đối với các dự án có khả năng ảnh hưởng lớn và nghiêm trọng đến môi trường, xã hội...

Từ năm 2016, Agribank triển khai chương trình tín dụng ưu đãi phục vụ “Nông nghiệp sạch” với quy mô vốn không hạn chế cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chủ trang trại... tham gia các khâu trong chuỗi sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn, quy mô lớn với lãi suất cho vay giảm từ 0,5%/năm đến 1,5%/năm so với lãi suất ưu đãi cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và Agribank. Bên cạnh đó, Agribank đồng hành với chương trình “Nông nghiệp sạch” do Đài truyền hình Việt Nam phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức, phát sóng trên kênh truyền hình quốc gia (VTV1) với mong muốn góp phần nhân rộng những mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn đã và đang dần được hình thành trên toàn quốc, từ đó thay đổi nhận thức của người tiêu dùng về chất lượng và sự an toàn của hàng nông sản Việt Nam.

Trên thực tế, từ nguồn vốn Agribank, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đã và đang được hình thành trên khắp mọi vùng, miền đất nước: trồng rau, hoa, quả (Lâm Đồng), cánh đồng mẫu lớn (Cần Thơ), chăn nuôi (Bắc Ninh, Lào Cai, Hà Nam, Đồng Nai,...), trồng hoa lan, nuôi bò sữa (Củ Chi), chanh dây, hoa quả và rau an toàn ở khu vực các tỉnh Tây Nguyên (Đắk Nông, Kon Tum), thanh long theo tiêu chuẩn VietGap (Bình Thuận)... Các mô hình này đã tạo sự đồng thuận cao giữa các doanh nghiệp và người dân, góp phần đưa nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch trở thành niềm tự hào của nền nông nghiệp Việt Nam.

Đầu tư tín dụng hướng tới nền kinh tế các-bon thấp

Để góp phần giảm tác động nặng nề của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu, trong những năm qua, Agribank đã quan tâm tới đầu tư tín dụng vào nền kinh tế các-bon thấp, bao gồm phát triển năng lượng tái tạo và phát triển nông nghiệp sạch.

Đối với lĩnh vực đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, các dự án điện gió, điện mặt trời, thủy điện sử dụng nguồn tài nguyên vô tận, giá thành không biến động theo giá nhiên liệu đầu vào truyền thống,



hạn chế khai khoáng và xả chất thải công nghiệp ra môi trường, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho địa phương và đất nước trong dài hạn. Riêng trong năm 2020, Agribank cấp tín dụng cho 65 dự án năng lượng tái tạo với tổng số tiền 6.720 tỷ đồng. Tổng số dự án năng lượng tái tạo đã được Agribank giải ngân là 133 dự án, với tổng số vốn 34.166 tỷ đồng. Các dự án năng lượng tái tạo được Agribank đầu tư tín dụng cung cấp một lượng điện năng cho các địa phương, giảm tổn thất truyền tải, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo vệ môi trường tại các địa phương.

Để thực hiện định hướng đầu tư cho nông nghiệp sạch (trồng trọt, chăn nuôi, sinh hoạt giảm thiểu chất thải ra môi trường), Agribank đồng thời triển khai nhiều giải pháp. Trong lĩnh vực trồng trọt, trồng lúa tạo ra lượng phát thải khí nhà kính cao nhất (chiếm 57,5%), Agribank hỗ trợ vốn giúp người nông dân làm giàu từ việc từ việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giảm diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả, tạo

giá trị thặng dư cao hơn cho đất đai và sức lao động. Đối với xử lý chất thải chăn nuôi, sinh hoạt, Agribank triển khai nhiều dự án ứng dụng công nghệ biogas, giúp cung cấp nguồn năng lượng tái tạo, tạo ra được nguồn phân bón hữu cơ vi sinh phục vụ cho trồng trọt, đồng thời giảm phát thải khí gây ô nhiễm môi trường và hiệu ứng nhà kính. Năng lượng tái tạo biogas sẽ được sử dụng cho nhu cầu hàng ngày của người dân như đun nấu, thắp sáng, chạy máy phát điện, và thay thế một phần các nguồn nguyên liệu hóa thạch. Việc tận dụng nguồn phân bón hữu cơ vi sinh từ ứng dụng công nghệ biogas giúp giảm bớt việc sử dụng phân hoá học, qua đó giảm được sự thoái hoá, cải thiện đất đai, nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng vật nuôi trong hệ thống VAC.

Góp phần tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19

Agribank đã thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 như cơ cấu lại nợ cho hơn 15.000 khách hàng bị ảnh hưởng. Số tiền lãi được miễn giảm lên tới hơn 32 tỷ đồng, hạ lãi suất hơn 33.000 tỷ đồng với hơn 26.000 khách hàng, cho vay mới đối với các khách hàng ảnh hưởng dịch Covid-19 với doanh số trên 127.000 tỷ đồng cho trên 20.000 khách hàng, trong đó thực hiện cho vay mới theo chương trình ưu đãi lãi suất đạt 74.292 tỷ đồng. Nhờ những giải pháp của Agribank, dù trong bối cảnh dịch Covid-19 kéo dài, cho vay ngành nông, lâm, thủy hải sản tiếp tục tăng trưởng ổn định với mức tăng 21.462 tỷ đồng (+7,1%) so với năm 2019.

Chia sẻ gánh nặng với khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão lũ khu vực miền Trung, Tây Nguyên

Năm 2020, Việt Nam đã phải gánh chịu thiên tai khốc liệt, xảy ra liên tiếp tại khu vực miền Trung với cường độ rất mạnh, trên phạm vi rộng, gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống và sản xuất của hàng triệu người dân.

Agribank đã thực hiện nhiều biện pháp chia sẻ khó khăn với người dân, doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của thiên tai như ban hành các chính sách miễn, giảm phí cho khách hàng như chính sách phí ưu đãi đối với khách hàng lớn, chính sách miễn, giảm phí chuyển tiền ủng hộ người dân bị hạn hán xâm nhập mặn, khách hàng bị ảnh hưởng bởi lũ lụt khu vực miền Trung... Cụ thể: Agribank đã tiến hành rà soát, thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại đối với khoản cho vay hiện đang còn dư nợ, đề xuất kịp thời hướng xử lý, tháo gỡ khó khăn như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, hạ lãi suất đối với dư nợ hiện hữu, cho vay mới và nhiều biện pháp khác giúp khách hàng sớm ổn định cuộc sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh.



3.3. Hoạt động an toàn, tuân thủ pháp luật trong kinh doanh.

Những khó khăn trong năm 2020 ảnh hưởng sâu sắc đến lĩnh vực quản lý rủi ro. Trong tình hình đó, việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro vừa phải đảm bảo phản ánh đúng chất lượng tín dụng vừa phải góp phần hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Công tác thu hồi nợ sau xử lý cũng gặp thêm nhiều khó khăn do yêu cầu giãn cách xã hội. Tuy nhiên toàn hệ thống đã nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt công tác quản lý rủi ro, đóng góp vào thành công chung của Agribank.

Agribank đã ban hành, chỉnh sửa bổ sung kịp thời một số quy chế, quy trình nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ hệ thống chính sách của Ngân hàng Nhà nước cũng như đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Để kiểm soát nợ xấu, Agribank đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp: (i) Xây dựng, triển khai phương án xử lý nợ xấu năm 2020 và giao kế hoạch xử lý nợ xấu đến từng chi nhánh; (ii) Định kỳ hàng tháng, gửi Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc gia Việt Nam danh sách khách hàng vay được Agribank cơ cấu giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 để loại trừ, không chuyển nhóm nợ cao hơn theo các tổ chức tín dụng khác; (iii) Thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đảm bảo trích đúng, trích đủ theo kế hoạch của Ngân hàng Nhà nước và theo quy định; giao kế hoạch trích lập dự phòng rủi ro để các chi nhánh chủ động về tài chính, tăng cường trách nhiệm quản lý nợ, nâng cao chất lượng tín dụng; (iv) Giám sát chặt chẽ việc chấm điểm, xếp hạng khách hàng của các chi nhánh; rà soát tình hình phân loại nợ, diễn biến nhóm nợ của khách hàng (v) Thường xuyên giám sát các khoản nợ tiềm ẩn rủi ro, nợ có nguy cơ chuyển thành nợ xấu, thông báo danh sách để chi nhánh thực hiện biện pháp đôn đốc xử lý, thu hồi; (vi) Linh hoạt áp dụng các giải pháp xử lý theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên về cơ cấu nợ, miễn giảm lãi, xử lý tài sản đảm bảo, bán nợ, khởi kiện...; (vii) Giám sát và chỉ đạo chi nhánh triển khai quyết liệt các giải pháp xử lý, thu hồi nợ theo phương án, lộ trình xử lý đối với từng khoản nợ; (viii) Giao kế hoạch thu hồi nợ sau xử lý; chỉ đạo chi nhánh thường xuyên phân tích, đánh giá thực trạng khách hàng, xây dựng phương án xử lý phù hợp, hiệu quả; Ban hành văn bản thường kết quả thu hồi nợ sau xử lý năm 2020...

Kết quả tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống luôn được kiểm soát ở mức dưới 2%, thời điểm 31/12/2020 là 1,64%; phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đảm bảo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, trích lập dự phòng rủi ro đạt 19.751 tỷ đồng, vượt kế hoạch Ngân hàng Nhà nước giao; Thu hồi nợ đã xử lý rủi ro đạt 8.707 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch năm 2020 (kế hoạch thu tối thiểu 8.500 tỷ đồng).

Song song với việc kiểm soát tốt rủi ro tín dụng, Agribank đã ban hành Quy định Khung quản lý rủi ro trong hệ thống Agribank đối với các rủi ro trọng yếu bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro tập trung, rủi ro hoạt động, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro thanh khoản.



(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động của Agribank 2016 - 2020)



Rủi ro thị trường được Agribank quản lý cả trong điều kiện hoạt động kinh doanh bình thường và điều kiện biến động mạnh về lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá cổ phiếu, giá hàng hóa. Ngay khi có dấu hiệu vượt quá giới hạn rủi ro, các công cụ xử lý rủi ro thị trường sẽ được vận dụng. Cơ chế giám sát và xử lý kịp thời giúp Agribank hạn chế tối đa và khắc phục nhanh chóng các vi phạm phát sinh.

Đối với rủi ro hoạt động, Agribank xác định quản lý rủi ro hoạt động là trách nhiệm của mọi đơn vị, cá nhân trong hệ thống Agribank. Để phòng ngừa rủi ro hoạt động, Agribank kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ.

Công tác quản lý rủi ro thanh khoản của Agribank đạt kết quả tốt khi nguồn vốn tăng trưởng ổn định, nguồn vốn huy động từ dân cư chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn. Agribank duy trì liên tục đầy đủ tài sản có tính thanh khoản cao để đáp ứng nhu cầu thanh khoản trong mọi điều kiện. Agribank thực hiện quản lý khả năng thanh khoản toàn hệ thống, quản lý thanh khoản đối với nội tệ và ngoại tệ, quản lý thanh khoản trong ngày, tỷ lệ dự trữ thanh khoản, tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày, khả năng tiếp cận các nguồn thanh khoản. Trong năm 2020, Agribank tuân thủ đầy đủ quy định của Ngân hàng Nhà nước về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn thanh khoản.

Thực hiện quản lý rủi ro tập trung, Agribank đã hoàn thiện khung pháp lý cho quản lý rủi ro tập trung tín dụng, bao gồm xác định hạn mức rủi ro tập trung tín dụng theo sản phẩm, khách hàng, ngành, lĩnh vực kinh tế; xác định tiêu chí người có liên quan của khách hàng; xác định mức độ đa dạng và tương tác giữa các sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế.

Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng của Agribank bao gồm đo lường rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, đo lường tác động của thay đổi lãi suất, công cụ phòng ngừa rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; thiết lập các giới hạn về lãi suất huy động, cho vay, điều chỉnh cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn để giảm chênh lệch thời hạn giữa tài sản có và tài sản nợ của Agribank; thông qua dự báo diễn biến lãi suất trên thị trường để đưa ra các quyết định điều hành lãi suất hiệu quả.

Trong công tác tuân thủ, Agribank thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá tác động của các văn bản pháp luật đến hoạt động kinh doanh của Agribank và đề xuất với Hội đồng thành viên, Ban Điều hành để kịp thời ban hành sửa đổi, bổ sung quy định của Agribank phù hợp và chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.



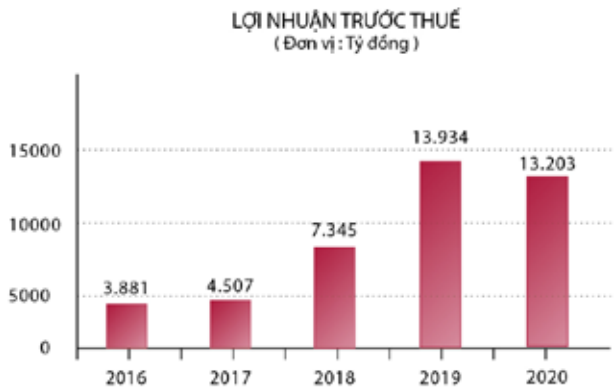
Để giúp người lao động trong hệ thống nắm bắt kiến thức pháp luật, Agribank đã ban hành và phổ biến đến toàn thể cán bộ cuốn “Sổ tay tổng hợp các hành vi vi phạm trong hoạt động tiền tệ ngân hàng”, góp phần thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Agribank cũng tổ chức nhiều lớp phổ biến, tuyên truyền kiến thức pháp luật liên quan đến các nội dung mới trong Bộ luật lao động năm 2019, Luật Doanh nghiệp 2020, kỹ năng cơ bản về pháp luật quốc tế, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế... cho hơn 900 cán bộ về công tác pháp luật trong hoạt động ngân hàng, công tác cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng...

3.4. Tài chính vững mạnh, chất lượng tài sản được nâng cao

Năm 2020, Agribank phải chịu sức ép lớn về lợi nhuận khi vừa phải tuân thủ yêu cầu giới hạn tăng trưởng tín dụng, giảm lãi suất, hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do dịch bệnh, thiên tai, vừa phải triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh và thực hiện trách nhiệm xã hội. Tuy vậy, lợi nhuận của Agribank vẫn đạt được chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

Tuân thủ các yêu cầu được Ngân hàng Nhà nước đặt ra trong giai đoạn đặc thù năm 2020 như giới hạn tăng trưởng tín dụng không vượt quá 8,5%, giảm lãi suất nhiều lần để hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai, lợi nhuận của Agribank giảm nhẹ so với năm 2019, đạt 13.203 tỷ đồng.



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2016 - 2020)

Chất lượng tài sản của Agribank được nâng cao khi tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 14,8%, vượt kế hoạch Ngân hàng Nhà nước giao (12,5%). Tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,64%. Các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động của Agribank đều đảm bảo quy định, trong đó: Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ đạt 10,3%; tỷ lệ cho vay trên tổng tiền gửi là 83,3%.

Vốn điều lệ của Agribank đạt 30.710 tỷ đồng, tăng 118 tỷ đồng, tăng 0,4% so với năm 2019. Đặc biệt, Quốc hội đã thông qua khoản bổ sung 3.500 tỷ đồng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận giữ lại cho Agribank. Việc Agribank được chấp thuận bổ sung vốn điều lệ đồng nghĩa với việc hàng triệu hộ nông dân, doanh nghiệp có nguồn vốn rẻ đầu tư sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập, tăng lợi nhuận và doanh thu, nộp thuế cho Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự phát triển nền kinh tế đất nước, ổn định xã hội.



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2016-2020)

Để đảm bảo ổn định tài chính, Agribank luôn chủ động trong quản lý, điều hành chặt chẽ, hiệu quả về tài chính, đáp ứng yêu cầu kinh doanh, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật tài chính, quyết liệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tuân thủ định mức chi tiêu, phân cấp chi phí, chấp hành nghiêm túc các chính sách tài chính để quản lý chi phí theo quy định của pháp luật.

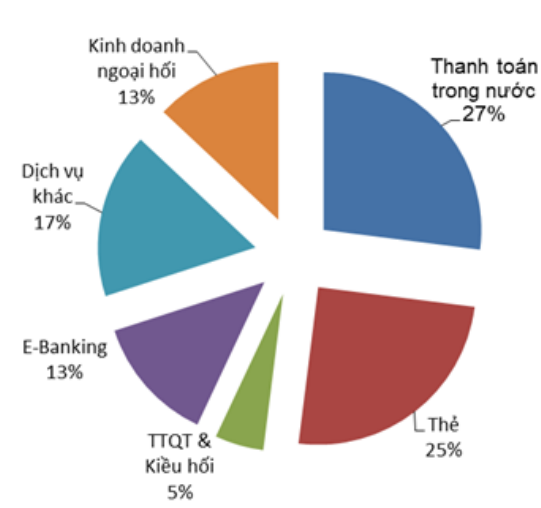
3.5. Ưu tiên phát triển sản phẩm dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng

Với mục tiêu giữ vững vị trí Ngân hàng thương mại bán lẻ hàng đầu Việt Nam, đảm bảo thực hiện tốt vai trò chủ lực trong cung cấp sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, đặc biệt khu vực tam nông, năm 2020, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, giãn cách xã hội, thiên tai, lũ lụt và khó khăn của nền kinh tế, Agribank đã nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và đạt được kết quả tích cực. Thu dịch vụ năm 2020 toàn hệ thống đạt 7.109 tỷ đồng. Thu dịch vụ đã trở thành nguồn thu ổn định, chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu thu nhập của Agribank. Cơ sở khách hàng được mở rộng với trên 15,56 triệu khách hàng có tài khoản thanh toán là nền tảng bền vững để phát triển dịch vụ trong giai đoạn tới. Tỷ trọng thu từ sản phẩm dịch vụ, tiện ích mới, hiện đại duy trì tốc độ tăng trưởng và ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu.

Mở rộng và phát triển sản phẩm dịch vụ trên nền tảng công nghệ hiện đại

Năm 2020, Agribank đã tập trung phát triển các sản phẩm dịch vụ

Cơ cấu thu dịch vụ 2020



(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động của Agribank 2016 - 2020)

trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin, chủ động áp dụng các giải pháp cách mạng công nghiệp 4.0 để phát triển các sản phẩm dịch vụ mới, mở rộng tiện ích, nâng cao chất lượng dịch vụ E-Banking: Bổ sung thêm nhiều tiện ích dịch vụ trên ứng dụng Agribank E-Mobile Banking (tính năng gọi taxi, quét QR đặt món ăn, đặt dịch vụ du lịch, quét mã QR ngược, thanh toán hóa đơn...); Triển khai thí điểm Agribank E-Banking, hệ thống phần mềm cung cấp dịch vụ ngân hàng điện tử thông qua các thiết bị có kết nối Internet (dịch vụ thanh toán, tài khoản tiền gửi, tín dụng, thanh toán quốc tế, thương mại điện tử, thẻ, dịch vụ phi tài chính và các dịch vụ khác...); Phát triển sản phẩm Tiền gửi trực tuyến trên ứng dụng Agribank E-Mobile Banking đáp ứng nhu cầu gửi tiền trực tuyến, giảm tải giao dịch tại quầy; Cập nhật bổ sung đặc điểm, tiện ích tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Liên kết hợp tác, ký kết thỏa thuận hợp tác với các đối tác, công ty fintech để phát triển dịch vụ ví điện tử, thu hộ, chi hộ... đáp ứng nhu cầu thanh toán không dùng tiền mặt của nền kinh tế; Triển khai phát hành thẻ chip nội địa không tiếp xúc theo chuẩn VCCS, ứng dụng kết nối POS với phần mềm hệ thống kế toán của Đơn vị chấp nhận thẻ; Triển khai thí điểm sản phẩm thẻ liên kết bệnh viện; Triển khai Đề án phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn.

Xác định hướng phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ trên nền tảng công nghệ thông tin, Agribank tập trung phát triển mạnh dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ ứng dụng giải pháp công nghệ 4.0, triển khai các

công việc ban đầu để phát triển ngân hàng số, thực hiện chuyển đổi số. Dịch vụ ngân hàng điện tử có sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về số lượng tiện ích và chất lượng dịch vụ. Tỷ trọng thu dịch vụ trong tổng thu ngày càng tăng, tạo nguồn thu đáng kể cho Agribank. Đây là nhóm dịch vụ sẽ là kênh phân phối khách hàng ưa thích sử dụng. Năm 2020, thu phí tăng gấp 3,6 lần so với năm 2016, tổng số khách hàng sử dụng dịch vụ đạt 12,17 triệu khách hàng (chiếm 78,2% khách hàng có tài khoản thanh toán tại Agribank).

Việc mở rộng kết nối thanh toán trực tuyến là xu thế tất yếu nhằm tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ, tạo hệ sinh thái giao dịch cho khách hàng. Agribank hiện đã và đang triển khai dịch vụ kết nối thanh toán trực tuyến với một loạt Ví điện tử/Trung gian thanh toán, như: OnePay, Moca, Momo, VinID, VNPT Pay... Mặc dù chỉ triển khai trong thời gian ngắn, song giao dịch kết nối thanh toán trực tuyến qua các Trung gian thanh toán, Ví điện tử của thẻ Agribank, doanh số bình quân đạt trên 200 tỷ đồng/tháng.

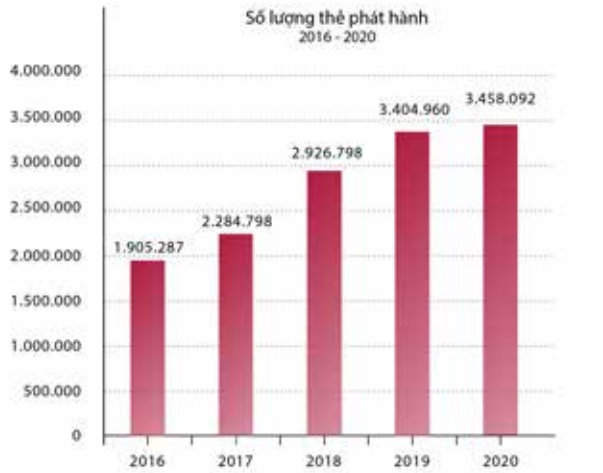
Hệ thống kênh phân phối đa dạng, chú trọng nhóm khách hàng vùng sâu, vùng xa

Agribank phát triển đa dạng kênh phân phối đáp ứng tối đa yêu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng. Năm 2020, Agribank đẩy mạnh việc chuẩn hóa các điểm giao dịch, đảm bảo văn minh, thuận lợi cho khách hàng, tập trung đổi mới phong cách, thái độ phục vụ theo hướng chuyên nghiệp thu hút khách hàng. Mở rộng triển khai kênh phân phối thông qua kết nối với khách hàng để thực hiện thu hộ và quản lý dòng tiền cho các khách hàng. Kênh phân phối hiện đại qua Mobile Banking, Internet Banking hoạt động ổn định, tính năng, tiện ích ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu khách hàng, giảm tải giao dịch tại quầy.

Kênh phân phối ngân hàng lưu động cùng với việc đẩy mạnh phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn đã góp phần từng ngày làm đổi thay diện mạo kinh tế - xã hội tại nhiều vùng quê Việt Nam, tạo điều kiện người dân khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; người nghèo, người thu nhập thấp được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính ngân hàng, góp phần chung tay đẩy lùi nạn tín dụng đen cũng như xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập và đời sống của cộng đồng, dân cư. Kênh phân phối qua đại lý và các tổ liên kết,

kết hợp mô hình điểm giao dịch lưu động - tổ liên kết thực hiện một số công đoạn phân phối sản phẩm dịch vụ. Kênh phân phối qua ngân hàng đại lý đã kết nối quan hệ đại lý với 667 ngân hàng tại 82 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Dịch vụ thẻ của Agribank luôn tiên phong và chiếm ưu thế: Năm 2020, Agribank tiếp tục được Hội thẻ Ngân hàng Việt Nam, các Tổ chức thẻ trong nước, quốc tế ghi nhận và đánh giá cao, là ngân hàng cập nhật nhanh xu thế công nghệ thanh toán hiện đại trong lĩnh vực thẻ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, số hóa nền kinh tế và hoạt động ngân hàng.



(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động của Agribank 2016 - 2020)

Agribank được vinh danh giải Sao Khuê 2020 cho phần mềm/hệ thống xuất sắc trong lĩnh vực Ngân hàng - Tài chính năm 2020 với giải pháp Agribank Autobank (CDM); Đề án phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn của Agribank được vinh danh và trao 1 trong 20 giải “Sáng kiến vì cộng đồng” tại Diễn đàn Sáng kiến vì cộng đồng do Bộ Khoa học Công nghệ phối hợp với Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội tổ chức; Triển khai phát hành thẻ chip nội địa không tiếp xúc theo chuẩn VCCS, ứng dụng kết nối POS với phần mềm hệ thống kế toán của Đơn vị chấp nhận thẻ; Thực hiện triển khai thí điểm sản phẩm thẻ liên kết bệnh viện.

Đến 31/12/2020, số lượng thẻ đang hoạt động trên 13,8 triệu thẻ; Thu từ dịch vụ thẻ đạt 1.749 tỷ đồng; Nguồn tiền gửi không kỳ hạn qua thẻ luôn ổn định ở mức trên 36 nghìn tỷ đồng; Doanh số thanh toán và doanh số sử dụng thẻ trong năm lần lượt đạt trên 574 và 445 nghìn tỷ đồng;

Toàn hệ thống Agribank được trang bị 3.294 ATM, trong đó có 156 CDM. Agribank hiện là một trong số ít các ngân hàng thương mại tiên phong triển khai ATM đa chức năng (CDM). Với nhiều tính năng giao dịch vượt trội, màn hình cảm ứng hiện đại, khả năng quay vòng tiền, hệ thống CDM được khách hàng và chi nhánh đánh giá cao, góp phần tiết giảm đáng kể chi phí giao dịch tại quầy, chi phí kiểm quỹ, tiếp quỹ ATM, gia tăng chức năng, tiện ích cung cấp cho khách hàng, không chỉ gửi/rút tiền tự động mà còn thanh toán nợ gốc và trả lãi tiền vay tại CDM thay vì phải đến quầy giao dịch. Với việc mở rộng mô hình Autobank, đã góp phần giúp Agribank đi tắt, đón đầu, tránh lạc hậu về công nghệ, khẳng định vị trí tiên phong trên thị trường thẻ.

Đề án phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn được Agribank đẩy mạnh triển khai giúp cho người nông dân, đặc biệt là người dân vùng sâu, vùng xa được tiếp cận với các dịch vụ tài chính dễ dàng hơn. Đến nay đã có 104/108 chi nhánh địa bàn nông nghiệp, nông thôn triển khai Đề án với số lượng thẻ phát hành 212.262 thẻ và trên 1.732 POS được lắp đặt, hạn mức thấu chi đã cấp 1.522 tỷ đồng, dư nợ thấu chi tài khoản đang ký phát hành thẻ đạt gần 515 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh ngoại hối không ngừng tăng trưởng. Doanh số kinh doanh ngoại tệ của Agribank tăng cao, thu phí thanh toán quốc tế và thu lãi kinh doanh ngoại tệ của các Chi nhánh đạt kết quả khả quan. Đến 31/12/2020, tổng doanh số mua bán ngoại tệ của Agribank tăng 21% so với cuối năm 2019, thu phí thanh toán quốc tế năm 2020 đạt 101% so với kế hoạch.

Để nâng cao doanh số và chất lượng hoạt động kinh doanh ngoại hối, Agribank tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các Ngân hàng đại lý để phát triển và tối ưu sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đồng thời đảm bảo an toàn hoạt động kinh doanh. Chất lượng hoạt động được Agribank đặt lên hàng đầu. Năm 2020, Agribank tiếp tục được nhận nhiều giải thưởng do các ngân hàng uy tín trên thế giới trao tặng: các giải thưởng “Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc” do Ngân hàng J.P Morgan và Wells Fargo trao tặng; giải thưởng tỷ lệ diện thanh toán chuẩn xuất sắc do Ngân hàng The Bank of NewYork Mellon..., đã góp phần khẳng định uy tín, thương hiệu của Agribank trên trường quốc tế.

Năm 2020, hoạt động thanh toán biên giới vẫn được duy trì, doanh số thanh toán nhập khẩu tăng 97% và thu phí thanh toán biên giới tăng 4,6% so với năm 2019. Agribank quản lý chặt chẽ các hoạt động, thực hiện cấp hạn mức các tài khoản thanh toán biên giới, triển khai thành công thanh toán biên giới Việt Nam - Trung Quốc qua hệ thống Internet Banking, đánh dấu bước phát triển một bậc trong tự động hóa giao dịch chuyển tiền thanh toán biên giới của Agribank. Agribank chỉ đạo các đơn vị chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình, quản lý tốt hoạt động thanh toán biên giới nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động thanh



toán biên giới.

Nâng cao chất lượng dịch vụ: Agribank bổ sung tính năng tiện ích, đa dạng hóa đối tác, loại hình thanh toán dịch vụ E-Banking đáp ứng nhu cầu khách hàng; Triển khai các giải pháp xác thực giao dịch trong đó áp dụng các phương thức giao dịch nâng cao, đảm bảo tính bảo mật; Đồng bộ hóa quy trình, đơn giản hóa thủ tục, giảm thiểu giấy tờ hồ sơ, chứng từ giao dịch, giảm thời gian xử lý; Ban hành lại mẫu biểu mở và sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán, tích hợp nội dung đăng ký và hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán và nhiều dịch vụ khác (thẻ, ngân hàng điện tử, thu hộ, bảo hiểm...); Thường xuyên đánh giá, xác định nguyên nhân, triển khai giải pháp tháo gỡ tồn tại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, hạn chế giao dịch lỗi đối với các dịch vụ E-Banking, thẻ, thanh toán, chuyển tiền... kịp thời chấn chỉnh tiếp nhận, đăng ký thông tin khách hàng, dịch vụ trên hệ thống.

Triển khai nhiều chương trình khuyến mại: Năm 2020, Agribank thực hiện nhiều chương trình khuyến mại có trọng điểm theo khu vực, phân khúc khách hàng phù hợp từng thời kỳ để thu hút khách hàng mở tài khoản thanh toán và sử dụng dịch vụ Agribank như: Chương trình Giao dịch như ý - Trúng vàng Phú quý, Mừng Sinh nhật Agribank,

Mở tài khoản - Nhận quà lớn cùng Agribank, Agribank đồng hành cùng tân sinh viên năm 2020, thanh toán bằng tính năng QRPay trên ứng dụng Agribank E-Mobile Banking, Giao dịch cực nhanh - Nhận quà cực đã, Đăng ký E-Bank - Rinh nhanh quà tặng, Thanh toán thông minh - Rinh quà cực khủng, Giao dịch thể chip - Tiu tiu nhận quà, Agribank JCB Ultimate - Đăng cấp thượng lưu...

Tích cực tiếp cận và chăm sóc khách hàng: Hoạt động quảng bá sản phẩm dịch vụ được triển khai gắn với truyền thông giáo dục tài chính cộng đồng, chú trọng giới thiệu đông đảo khách hàng, người dân nhất là khu vực nông nghiệp nông thôn, vùng sâu vùng xa hẻo lánh và sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng, hướng đến hiện thực hóa Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia. Agribank cũng xây dựng phương án và thực hiện khảo sát, đo lường nhu cầu và sự hài lòng của khách hàng, ban hành quy trình hỗ trợ khách hàng trên Fanpage, Webchat của Agribank; bổ sung số điện thoại hỗ trợ để tiết giảm chi phí cuộc gọi cho khách hàng; triển khai hỗ trợ khách hàng qua nhiều kênh như tổng đài 24/7, tin nhắn, email...

3.6. Uy tín quốc tế của Agribank ngày càng được nâng cao, quan hệ hợp tác với các định chế tài chính và đối tác đi vào chiều sâu

Agribank luôn duy trì và phát triển mạng lưới ngân hàng đại lý đa dạng, an toàn; tích cực trao đổi, làm việc với các đối tác, thắt chặt quan hệ, tìm kiếm cơ hội và nâng cao hiệu quả trong các lĩnh vực hợp tác; đảm giá và số sánh trong việc lựa chọn tối ưu các định chế tài chính cung cấp sản phẩm dịch vụ như Upas L/C, tài trợ thương mại...

Đến 31/12/2020, số lượng Ngân hàng đại lý của Agribank là 667 ngân hàng tại 82 quốc gia và vùng lãnh thổ. Agribank đang triển khai nhiều thỏa thuận, biên bản ghi nhớ về hợp tác toàn diện, tài trợ thương mại, sản phẩm dịch vụ, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật và chia sẻ phí với các định chế tài chính trong nước và đối tác nước ngoài. Trong năm 2020, Agribank ký kết 10 thỏa thuận hợp tác trong hoạt động kinh doanh ngoại hối, bao gồm các thỏa thuận về Mua bán ngoại tệ tiền mặt, Tuân thủ Tiêu chuẩn Giảm thiểu rủi ro, Dịch vụ Upas L/C, dịch vụ tài khoản, Chuyển tiền, Hỗ trợ phát triển thể, Tài trợ tài chính cho ngân hàng phát hành...

Không dừng lại ở hợp tác song phương, Agribank còn là thành viên tích cực của các hiệp hội quốc tế như Hiệp hội Các tổ chức tín dụng nông nghiệp và Nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA), Hiệp hội Các tổ chức Tín dụng Nông nghiệp Quốc tế (CICA), Hiệp hội Ngân hàng Tiết kiệm và bán lẻ Thế giới (WSBI) và Hiệp Hội Ngân hàng Châu Á (ABA). Tuy bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các hoạt động của các Hiệp hội vẫn diễn ra và được các thành viên, trong đó có Agribank, tích cực hưởng ứng. Agribank đã tạo ấn tượng khi trình bày tham luận về kinh nghiệm cho vay chuỗi giá trị nông nghiệp tại Hội thảo trực tuyến của APRACA về “Tài trợ chuỗi giá trị nông nghiệp: Chuyển đổi mô hình cung cấp dịch vụ tài chính”; Chia sẻ của Agribank trên website của APRACA về phòng, chống Covid-19 tại Việt Nam cũng được nhiều tổ chức thành viên quan tâm.

Agribank được xếp hạng cao nhất trong các ngân hàng thương mại tại Việt Nam và tiếp tục nhận được nhiều giải thưởng quốc tế, góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu của Agribank

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's đánh giá Agribank đã có những tiến bộ đáng ghi nhận đối với hoạt động xử lý tài sản tồn đọng trong những năm gần đây, góp phần cải thiện ổn định chất lượng tài sản, hoạt động huy động vốn và thanh khoản ở mức tốt. Các kết



quả xếp hạng tiền gửi và nhà phát hành của Agribank hiện ở mức Ba3, bằng với mức xếp hạng quốc gia của Việt Nam.

Cũng trong năm 2020, thương hiệu Agribank đã xuất sắc đứng thứ hạng 173 và cũng là xếp hạng cao nhất trong số 9 ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam trong bảng xếp hạng 500 Thương hiệu Ngân hàng giá trị lớn nhất toàn cầu (Brand Finance Banking 500) năm 2020 do công ty tư vấn đánh giá thương hiệu hàng đầu thế giới Brand Finance công bố. Để đạt được vị trí này, Agribank đã vượt qua nhiều thương hiệu khác và được lựa chọn và đánh giá, xếp hạng dựa trên các tiêu chí về thị phần, tốc độ tăng trưởng về quy mô tài sản, năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động cũng như uy tín thương hiệu. Tạp chí uy tín Asean Banker xếp hạng Agribank thứ 136 trong tổng số 500 ngân hàng hàng đầu khu vực Châu Á Thái Bình Dương về quy mô tài sản. Thứ hạng của Agribank cũng là thứ hạng cao nhất trong số các ngân hàng Việt Nam được xếp hạng trong năm 2020.

Khai thác có hiệu quả nguồn vốn từ các Dự án của nhà tài trợ quốc tế, đặc biệt là nguồn vốn ngoại tệ với chi phí thấp và thời hạn dài

Agribank luôn là đối tác được tin nhiệm của các nhà tài trợ quốc tế trong việc triển khai các dự án tín dụng, phục vụ các dự án ODA, đồng thời được Chính phủ và các Bộ, Ngành tin tưởng, giao thực hiện nhiều dự án lớn.

Hiện Agribank đang triển khai 25 Dự án tín dụng quốc tế với tổng giá trị hơn 11.500 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn Dự án đến 31/12/2020 đạt 6.183,9 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay từ nguồn vốn Dự án đạt 5.207 tỷ

đồng. Trong năm 2020, Agribank thực hiện rút vốn các Dự án tín dụng quốc tế 1.356 tỷ đồng, đạt kế hoạch đặt ra, hỗ trợ các Chi nhánh sử dụng được nguồn vốn trung, dài hạn ổn định.

Hiện nay, Agribank đang thực hiện vai trò ngân hàng phục vụ cho 56 Dự án với tổng giá trị 3.236,7 triệu USD. Lũy kế đến nay, Agribank đã được các nhà tài trợ, các Bộ, Ngành tin tưởng giao phục vụ 164 dự án với tổng số vốn lên đến gần 8 tỷ USD. Vốn từ các dự án giúp Agribank tăng thu phí dịch vụ, có thêm nguồn ngoại tệ ổn định với lãi suất hợp lý để đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền nông nghiệp nước nhà và nâng cao đời sống người dân.

3.7. Hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, hiệu quả, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu vận hành, quản lý hoạt động kinh doanh.

Trong hoạt động ngân hàng hiện đại, công nghệ thông tin đóng vai trò cơ sở cho việc vận hành, quản lý hoạt động kinh doanh. Cùng với sự gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội, công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng cũng phải theo kịp xu thế vận động đó.

Khi ngày càng nhiều ứng dụng hiện đại, được đưa vào các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng, Agribank xác định xây dựng chiến lược phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2021 - 2025 với mục tiêu nâng cao hiệu quả và tính an toàn, bảo mật của hệ thống công nghệ thông tin đi đôi với phát triển sản phẩm, kênh phân phối điện tử trên nền tảng công nghệ thông tin cho khách hàng để mở rộng phạm vi, đối tượng phục vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ.

3.8. Hoạt động truyền thông, phát triển thương hiệu, văn hóa đóng góp tích cực vào thành công chung của Agribank



Năm 2020, hoạt động truyền thông, phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp được triển khai chủ động, đa dạng trong điều kiện công nghệ số, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào thành công chung của Agribank.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 xảy ra trên toàn cầu ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, hoạt động của các doanh nghiệp và hệ thống ngân hàng thương mại, Agribank vượt lên mọi khó khăn, khẳng định bản lĩnh và trách nhiệm, uy tín, thương hiệu của Ngân hàng Thương mại hàng đầu Việt Nam luôn tiên phong, nghiêm túc trong thực thi chính sách tiền tệ, giữ vai trò chủ lực trong đầu tư vốn tín dụng và cung ứng sản phẩm dịch vụ phục vụ phát triển “Tam nông” và nền kinh tế đất nước, đảm bảo an sinh xã hội.

Công tác truyền thông phát huy hiệu quả tích cực, thông tin sâu rộng về các chính sách ưu đãi cụ thể của Agribank khi liên tục giảm lãi



suất cho vay và phí dịch vụ, đồng hành, chia sẻ khó khăn cùng khách hàng, đối tác vượt qua khó khăn dịch bệnh, thiên tai bão lũ, đón chờ thời cơ phục hồi sản xuất kinh doanh; đồng thời nâng cao nhận thức của người lao động trên toàn hệ thống triển khai nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, đảm bảo hoạt động kinh doanh thông suốt, an toàn, hiệu quả.

Hình ảnh, thương hiệu Agribank tiếp tục được khẳng định gắn với các giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế. Văn hóa Agribank không ngừng được phát triển, lan tỏa đến với khách hàng và cộng đồng, đóng góp hiệu quả nâng cao giá trị doanh nghiệp phục vụ quá trình sẵn sàng cổ phần hóa Agribank thời gian tới.

3.9. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực lấy con người làm trọng tâm, tạo điều kiện đào tạo, phát triển

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Agribank đã xây dựng kế hoạch lao động, tuyển dụng trên cơ sở đánh giá số lao động của từng chi nhánh theo quy mô (dư nợ, nguồn vốn) và tiếp tục triển khai thực hiện chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với ứng viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc của các trường đại học hàng đầu Việt Nam; Tiếp tục chuẩn hóa điều kiện, tiêu chuẩn đối với từng loại lao động và từng chức danh.



Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ lao động mới tuyển dụng nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển Agribank trong thời kỳ mới

3.10. Người lao động tích cực tham gia các phong trào thi đua và được khen thưởng xứng đáng

Để tạo động lực cho các đơn vị, cá nhân tích cực, chủ động, sáng tạo trong lao động, công tác thi đua khen thưởng được Ban Lãnh đạo Agribank coi trọng nhằm khuyến khích người lao động đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, hăng hái thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc, toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh.

Các phong trào thi đua của Agribank đã động viên được toàn thể người lao động trong hệ thống tham gia. Qua đó, hàng trăm sáng kiến, giải pháp có giá trị được đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó, việc triển khai tích cực các phong trào thi đua do Ngân hàng Nhà nước, các Bộ, Ngành phát động được ghi nhận với nhiều danh hiệu dành cho tập thể, cá nhân của Agribank.

Năm 2020, Agribank vinh dự được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng 1 huân chương, 2 cờ thi đua và 4 bằng khen cho những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trao tặng 678 bằng khen cho tập thể và cá nhân, 74 danh hiệu chiến sĩ thi đua Ngành Ngân hàng, 23 cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước. 58 tập thể được công nhận Tập thể lao động xuất sắc và 3.783 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Đặc biệt, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã trao tặng 1.171 Kỷ niệm chương vì sự nghiệp ngân hàng cho những người lao động Agribank đã gắn bó và đóng góp lâu dài cho ngành ngân hàng.

3.11. Nâng cao hiệu quả đầu tư vốn của Agribank vào các doanh nghiệp khác

Hiện nay, Agribank đầu tư vào 10 đơn vị, trong đó có 05 công ty con với tổng giá trị đầu tư thời điểm 31/12/2020 đạt gần 2.500 tỷ đồng. Dù chịu áp lực rất lớn do dịch bệnh, 04 công ty con của Agribank đều kinh doanh có lãi, hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được giao; riêng Công ty Cho thuê tài chính I phải thực hiện trích bổ sung khoản đầu tư tài sản dở dang. Để làm được điều đó, Agribank đã có sự thay đổi trong công tác quản trị, điều hành các công ty con. Một số Phó Tổng Giám đốc Agribank được phân công kiêm nhiệm Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị của các công ty để nhanh chóng nắm bắt thực trạng, khó khăn, vướng mắc của các công ty và có biện pháp xử lý kịp thời, đúng đắn.

Ngoài ra, Agribank thực hiện đầu tư vào chi nhánh tại Campuchia là 39 triệu USD. Hoạt động của Agribank Chi nhánh Campuchia năm 2020 tiếp tục ổn định. Bên cạnh lợi ích kinh doanh, hoạt động của Agribank Chi nhánh Campuchia còn góp phần tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia.



Hội nghị điển hình tiên tiến lần thứ V, giai đoạn 2015 - 2020 và Tổng kết 10 năm phong trào thi đua: “Giới việc nước, đảm việc nhà”, giai đoạn 2010 - 2020

CHUNG TAY ĐẨY LÙI COVID-19



Từ đầu năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và bùng phát tại một số địa phương trong cả nước đã ảnh hưởng sâu rộng đến tình hình kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân trong cả nước; đặc biệt sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn, nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, Agribank luôn chủ động, tích cực triển khai các biện pháp phòng, chống dịch cũng như thực hiện tốt chính sách tín dụng hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 trên toàn hệ thống, chung tay cùng toàn ngành ngân hàng giữ ổn định thị trường tài chính, tiền tệ trong nước.

Trong bối cảnh cần “chung sống” an toàn với dịch, quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Chính phủ vừa chủ động, quyết liệt phòng, chống dịch, không để dịch bệnh lây lan, đồng thời, phải duy trì và phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Ngay từ những ngày đầu năm 2020, Agribank là một trong những ngân hàng sớm chính thức ban hành nhiều cơ chế chính sách quan trọng liên quan đến việc tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid-19, đồng thời miễn, giảm phí các giao dịch ngân hàng điện tử cho khách hàng, hỗ trợ và khuyến khích khách hàng thực hiện thanh toán online tránh tiếp xúc trực tiếp trong mùa dịch.



Song song với các chính sách hỗ trợ tài chính, Agribank tăng cường truyền thông, quảng bá, khuyến khích khách hàng sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử Mobile Banking, Internet Banking, thanh toán không tiếp xúc, thanh toán không dùng tiền mặt, vừa đảm bảo cung ứng dịch vụ ngân hàng cho người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế, góp phần hạn chế dịch bệnh, vừa đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

Ngoài các chương trình miễn, giảm lãi, phí, tổng số tiền Agribank đã ủng hộ các hoạt động phòng, chống Covid-19 trên phạm vi cả nước khoảng 28 tỷ đồng. Với những đóng góp tích cực đó, Đảng bộ Agribank được Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương tặng bằng khen về thành tích xuất sắc trong phòng chống Covid-19.

AGRIBANK - VÌ TƯƠNG LAI XANH

“Vì tương lai xanh”- mục tiêu xuyên suốt từ nhận thức đến hành động của gần 40.000 cán bộ Agribank. Tiên phong cùng ngành ngân hàng hướng tới phát triển bền vững và chống biến đổi khí hậu, Agribank triển khai nhiều chương trình hành động gắn với thông điệp “Vì tương lai xanh”. Tích cực triển khai hiệu quả phong trào “Agribank - Một triệu cây xanh, Thêm cây thêm sự sống”, trong một năm bền bỉ trồng cây phủ xanh đất nước, chương trình trồng 1 triệu cây xanh của Agribank đã hoàn thành phát huy tác dụng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc; tăng cường không gian xanh khu vực công cộng, các trường học và cải thiện tình trạng ô nhiễm không khí tại các khu dân cư, các đô thị lớn; góp phần giảm thiểu, ứng phó với các hiện tượng do biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, xói mòn đất đang diễn ra tại nhiều địa phương và góp phần tôn tạo cảnh quan các khu tưởng niệm, khu di tích lịch sử có giá trị tinh thần vô giá với người dân cả nước...

Bên cạnh đó, Agribank cũng tổ chức nhiều phong trào thi đua trên toàn hệ thống như: “Nói không với rác thải nhựa”, “Nói không với hút thuốc lá”, “Giữ gìn môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp”, “Chung tay làm sạch môi trường biển”, Agribank mong muốn thông điệp “Agribank - Vì tương lai xanh” sẽ ngày càng được lan tỏa mạnh mẽ hơn trong cộng đồng để từ đó cùng xây dựng hệ sinh thái, bảo vệ môi trường sống, sức khỏe con người và sự phát triển bền vững của Quốc gia.



THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP



Trong suốt 33 năm hình thành và phát triển, Agribank luôn nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, khẳng định vai trò chủ lực trên thị trường tài chính nông thôn và đi đầu thực hiện trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp lớn đối với cộng đồng, được Đảng, Chính phủ ghi nhận là doanh nghiệp có thành tích xuất sắc phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong thời kỳ đổi mới, ngân hàng vì cộng đồng, doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và phát triển cộng đồng. Năm 2020, Agribank tiếp tục được vinh danh “Ngân hàng vì cộng đồng”, “Sáng kiến vì cộng đồng”.

Agribank giữ vai trò tích cực trong Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển nông thôn mới, góp phần làm thay đổi bộ mặt các vùng nông thôn trong cả nước. Mỗi năm Agribank đều dành hàng trăm tỉ đồng để thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội, tập trung vào các lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, tài trợ giáo dục, y tế, giao thông nông thôn, quan tâm chia sẻ và hỗ trợ người nghèo, đồng bào vùng sâu vùng xa, dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và giảm thiểu thiệt hại thiên tai dịch bệnh, hướng về biển đảo quê hương... Trong giai đoạn 2009 - 2020, Agribank đã dành khoảng 3.520 tỷ đồng để triển khai các hoạt động an sinh xã hội trên toàn quốc, riêng



năm 2020 - một năm đầy biến động và khó khăn nhưng Agribank vẫn ưu tiên dành 400 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội.

Thực hiện các chương trình tín dụng chính sách của Chính phủ, đồng vốn của Agribank đã giúp thoát nghèo và tạo cơ hội làm giàu cho nhiều nông dân, góp phần quan trọng vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở mỗi địa phương, thực sự là đòn bẩy hiệu quả trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, từng bước thực hiện thành công đề án tái cơ cấu nền nông nghiệp Việt Nam.

Tại các địa phương, Agribank triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội mang ý nghĩa sâu sắc như trao tặng nhà Đại đoàn kết tại Kiên Giang, trao tặng học bổng cho học sinh vượt khó tại Bình Thuận, Đồng Tháp, tặng quà mẹ Việt Nam anh hùng tại Thành phố Hồ Chí Minh, xây

dựng công trình Khoa hồi sức cấp cứu tại An Giang, công trình “thắp sáng đường quê tại Đăk Lak, nhà tình thương cho cựu thanh niên xung phong tại Hậu Giang... Ngoài ra, cán bộ Agribank tích cực tham gia đồng hành cùng các chương trình “Toàn dân tham gia hiến máu tình nguyện”, “Một triệu lá cờ Tổ quốc cùng ngư dân bám biển”...

Với những đóng góp tích cực cùng ngành ngân hàng góp phần đảm bảo an sinh xã hội, Agribank được ghi nhận là “Ngân hàng vì cộng đồng” tại Việt Nam trong các năm 2015, 2017, 2018, 2019, 2020. Danh tiếng của Agribank không chỉ dừng lại trong dải đất hình chữ S mà còn từng bước vươn ra khu vực khi được nhận giải thưởng “Ngân hàng thực hiện tốt trách nhiệm xã hội khu vực Đông Nam Á” do tổ chức Asian Banking & Finance trao tặng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Hoạt động kinh doanh

Được sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, sự đồng thuận, đoàn kết, nỗ lực của tập thể lãnh đạo và gần 4 vạn người lao động trong toàn hệ thống, Agribank đã vượt qua năm 2020 đầy thách thức, giành thắng lợi trên mọi phương diện. Agribank tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng, các chỉ tiêu kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch, đảm bảo đời sống, thu nhập của người lao động; hoạt động an toàn, thông suốt, đóng góp tích cực vào thành quả chung của ngành ngân hàng và nền kinh tế đất nước; đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, chia sẻ và hỗ trợ khó khăn với khách hàng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh. Uy tín, thương hiệu Agribank tiếp tục được khẳng định, nhận được nhiều giải thưởng do các tổ chức trong và ngoài nước trao tặng; được các tổ chức xếp hạng quốc tế đánh giá cao.

2. Hoạt động của Hội đồng thành viên

Năm 2020 là năm thực hiện cuối cùng và quyết định thành công của Đề án tái cơ cấu kết hợp với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020. Nhân sự Hội đồng thành viên có sự thay đổi lớn khi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank và bổ sung 01 thành viên Hội đồng thành viên Agribank. Với nhân sự được kiện toàn gồm 09 thành viên, Hội đồng thành viên có thêm nội lực lãnh đạo Agribank vượt qua một năm đầy thử thách. Trong năm 2020, Hội đồng thành viên đã triển khai 25 kỳ họp định kỳ và đột xuất, ban hành 192 nghị quyết, 24 văn bản định chế và 1.454 văn bản chỉ đạo. Những nghị quyết đúng đắn, chỉ đạo kịp thời của Hội đồng thành viên giúp Agribank vượt qua tác động tiêu cực và nặng nề của Covid -19 trong nửa đầu năm và bứt phá trong nửa cuối năm 2020. Các thành viên Hội đồng thành viên đã hoàn thành xuất sắc trọng trách của mình trong những điều kiện khó khăn để đưa Agribank hoàn thành mọi chỉ tiêu kinh doanh, nhiệm vụ chính trị và trách nhiệm xã hội.

Hội đồng thành viên được sự tham mưu, giúp việc của 05 Ủy ban và Ban chức năng gồm Ủy ban Nhân sự và Tổ chức Đảng, Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Chính sách, Ủy ban Đầu tư, Ban Thư ký Hội đồng thành viên. Các Ủy Ban, Ban thuộc Hội đồng thành viên hoạt động hiệu quả, hoàn thành trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng thành viên trong việc ban hành các cơ chế, chính sách, đề xuất các định hướng chiến lược cũng như giám sát việc triển khai các văn bản, nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng thành viên trong mọi mặt hoạt động của Agribank.

3. Hoạt động của Ban Điều hành

Năm 2020, được sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng thành viên và quyết tâm của từng thành viên Ban Điều hành, hoạt động kinh doanh đã tăng trưởng và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh cả năm.

Ban điều hành có 9 thành viên, đều được bổ nhiệm từ trước năm 2017. Nhân sự ổn định với các thành viên giàu kinh nghiệm giúp Ban Điều hành hoạt động hiệu quả. Ban Điều hành đã nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng thành viên, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, báo cáo kết quả thực hiện đến Hội đồng thành viên theo quy định. Mỗi thành viên Ban Điều hành được định kỳ phân công nhiệm vụ chỉ đạo, xử lý công việc thường xuyên thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo từng lĩnh vực, chuyên đề và các đơn vị nghiệp vụ. Một số Phó Tổng Giám đốc đồng thời được phân công kiêm nhiệm vị trí Chủ tịch, Thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty con của Agribank.

Sự tuân thủ, quyết liệt và nhanh nhạy trong công tác điều hành giúp Agribank điều chỉnh các hoạt động kinh doanh bám sát diễn biến của thị trường, nền kinh tế và tình hình dịch bệnh, thiên tai, đưa hoạt động kinh doanh của Agribank đạt kết quả tốt.



ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH

1. Dự báo môi trường vĩ mô năm 2021

Năm 2021, nền kinh tế thế giới vẫn phải gánh chịu nhiều hệ quả của năm 2020 nhưng có xu hướng phục hồi sau khi các nước nới lỏng chính sách tiền tệ để hỗ trợ nền kinh tế. Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới có thể đạt trên 5%. Tuy nhiên, những yếu tố khó dự đoán như diễn biến chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, và đặc biệt là diễn biến của đại dịch Covid-19 khiến cho sự phục hồi sẽ khác nhau giữa các quốc gia.

Động lực cho Việt Nam năm 2021 cũng tích hợp và tỏa sáng từ những thành tựu phát triển bền vững của Việt Nam và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Nhà nước. Ngân hàng Thế giới dự báo Việt Nam sẽ tăng trưởng GDP khoảng 6,6%. Theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của Quốc hội, Việt Nam phấn đấu GDP tăng khoảng hơn 6%, GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%.

Mục tiêu và nhiệm vụ tổng quát của ngành ngân hàng trong năm 2021 là điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát bình quân khoảng 4%, hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần phục hồi tăng trưởng kinh tế, duy trì ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực

ưu tiên; kiểm soát chặt tín dụng trong lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn về tín dụng cho người dân, doanh nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Với các tổ chức tín dụng, triển khai phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu; nâng cao năng lực quản trị, điều hành và quản lý rủi ro; phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng; phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; đảm bảo an ninh, an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán...

2. Định hướng hoạt động kinh doanh của Agribank giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến 2030

Tầm nhìn đến 2030: Tiếp tục giữ vị thế NHTM chủ lực tại Việt Nam, đạt các chuẩn mực quốc tế; có sức cạnh tranh, hoạt động hiệu quả cao; phát triển an toàn, ổn định và bền vững; củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, uy tín của Agribank trên thị trường trong nước và quốc tế.

Mục tiêu chiến lược đến 2025:

- Giữ vững vị thế là NHTM đóng vai trò chủ lực tại Việt Nam;
- Hoạt động kinh doanh minh bạch, cạnh tranh, an toàn, hiệu quả;
- Phát triển dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến, phù hợp với chuẩn mực hoạt động theo thông lệ quốc tế;
- Năng động, sáng tạo để thích ứng với cuộc cách mạng công

ng nghiệp lần thứ tư;

- Đáp ứng nhu cầu về dịch vụ tài chính, ngân hàng ngày càng tăng của khách hàng, tiến tới tài chính toàn diện vào năm 2030, bảo đảm khách hàng tiếp cận đầy đủ, thuận tiện các dịch vụ tài chính, ngân hàng có chất lượng, đóng góp tích cực cho phát triển bền vững.

3. Các chỉ tiêu kinh doanh của Agribank năm 2021

- Tổng tài sản: tăng 7 - 9%
- Lợi nhuận trước thuế: tăng tối thiểu 10%
- Nguồn vốn thị trường 1: tăng 9 - 12%
- Dự nợ cho vay nền kinh tế: tăng 6.5%
- Thu dịch vụ: tăng 6 - 8%
- Tỷ lệ nợ xấu: dưới 2%
- Tỷ trọng cho vay nông nghiệp, nông thôn: 65 - 70%
- Đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

4. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu

4.1. Tập trung tối đa mọi nguồn lực để chuẩn bị các công việc, sẵn sàng triển khai ngay sau khi Ngân hàng Nhà nước ban hành quyết định cổ phần hóa Agribank.

4.2. Tiếp tục triển khai nghiêm túc các giải pháp hỗ trợ khách hàng tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19.

4.3. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung mở rộng nền tảng khách hàng gắn với phát triển sản phẩm dịch vụ.

4.4. Phát triển đa dạng sản phẩm dịch vụ hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ trên nền tảng công nghệ số theo hướng lấy khách hàng là trung tâm gắn với mục tiêu ngân hàng số, ngân hàng bản lẻ.

4.5. Đảm bảo an toàn thanh khoản và các tỷ lệ an toàn theo quy định.

4.6. Kiện toàn mô hình tổ chức, mạng lưới hướng tới khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh, quản trị điều hành, quản trị rủi ro.

4.7. Tập trung nguồn lực nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành và cung ứng dịch vụ ngân hàng tự động theo hướng số hóa, đa kênh, nâng cao chất lượng dịch vụ.

4.8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh trong giai đoạn mới, đảm bảo khả năng cạnh tranh trong điều kiện Cách mạng công nghiệp 4.0.

4.9. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, quy trình nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước, đồng thời nâng cao tính chủ động trong hoạt động kinh doanh của các đơn vị.

4.10. Tăng cường truyền thông, phát triển thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (trình bày lại)
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	4	16.603.314	17.342.465
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”)	5	108.843.729	93.635.974
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	6	117.951.402	74.433.539
Tiền gửi tại TCTD khác		81.792.073	46.002.467
Cho vay các TCTD khác		36.159.329	28.431.072
Chứng khoán kinh doanh	7	17.998	4.728
Chứng khoán kinh doanh		25.453	11.846
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(7.455)	(7.118)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	25.697	85.931
Cho vay khách hàng		1.189.500.756	1.103.552.696
Cho vay khách hàng	9	1.213.958.245	1.123.403.404
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(24.457.489)	(19.850.708)
Chứng khoán đầu tư	11	100.416.438	129.977.544
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11.1	96.652.410	126.396.648
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	11.2	4.758.684	4.658.938
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	11.3	(994.656)	(1.078.042)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	26.800	80.277
Vốn góp liên doanh	12.1	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	12.2	-	53.477
Góp vốn, đầu tư dài hạn khác	12.3	33.100	33.100
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	12.4	(6.300)	(6.300)
Tài sản cố định	13	10.418.494	9.727.124
Tài sản cố định hữu hình	13.1	7.957.012	7.215.410
Nguyên giá tài sản cố định		19.898.168	17.930.637
Hao mòn tài sản cố định		(11.941.156)	(10.715.227)
Tài sản cố định thuê tài chính	13.2	8.061	36.500
Nguyên giá tài sản cố định		55.609	139.201
Hao mòn tài sản cố định		(47.548)	(102.701)
Tài sản cố định vô hình	13.3	2.453.421	2.475.214
Nguyên giá tài sản cố định		3.815.943	3.684.597
Hao mòn tài sản cố định		(1.362.522)	(1.209.383)
Bất động sản đầu tư	14	4.065	4.365
Nguyên giá bất động sản đầu tư		7.785	7.785
Hao mòn bất động sản đầu tư		(3.720)	(3.420)
Tài sản Có khác	15	24.318.220	23.368.770
Các khoản phải thu	15.1	11.080.522	9.999.194
Các khoản lãi, phí phải thu	15.2	12.014.821	12.817.536
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	34.2	6.763	30.959
Tài sản Có khác	15.3	2.989.168	1.593.808
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bằng khác	15.4	(1.773.054)	(1.072.727)
TỔNG TÀI SẢN		1.568.126.913	1.452.213.413

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (trình bày lại)
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	16	4.600.777	42.152.502
Tiền gửi và vay các TCTD khác	17	2.362.967	2.569.021
Tiền gửi của các TCTD khác		2.031.967	2.147.382
Vay các TCTD khác		331.000	421.639
Tiền gửi của khách hàng	18	1.404.875.777	1.269.373.071
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	19	6.271.318	6.599.919
Phát hành giấy tờ có giá	20	40.205.214	28.120.042
Các khoản nợ khác	21	36.726.565	34.302.626
Các khoản lãi, phí phải trả	21.1	25.750.885	24.479.765
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	34.2	23.035	24.715
Các khoản nợ khác	21.2	10.952.645	9.798.146
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		1.495.042.618	1.383.117.181
Vốn và các quỹ	23		
Vốn của Ngân hàng	23.1	31.152.545	31.034.358
Vốn điều lệ		30.709.923	30.591.453
Vốn khác		442.622	442.905
Quỹ của Ngân hàng	23.2	22.523.557	20.036.844
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	23.1	223.104	223.104
Lợi nhuận chưa phân phối	23.1	18.209.907	16.944.938
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	23.1	975.182	856.988
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		73.084.295	69.096.232
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.568.126.913	1.452.213.413

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: Triệu VND		
CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo lãnh vay vốn	221.950	91.886
Cam kết giao dịch hối đoái	29.099.387	46.234.176
- Cam kết mua ngoại tệ	99.776	2.832.038
- Cam kết bán ngoại tệ	5.022.986	6.361.467
- Cam kết giao dịch hoán đổi	23.976.625	37.040.671
Cam kết trong nghiệp vụ LC	4.580.963	4.099.158
Bảo lãnh khác	23.783.011	22.558.349
Cam kết khác	169.684	169.684

Người lập



Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt



Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

Đơn vị: Triệu VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	112.285.726	106.353.039
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(68.625.103)	(63.807.119)
Thu nhập lãi thuần		43.660.623	42.545.920
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		7.962.087	7.272.375
Chi phí hoạt động dịch vụ		(2.784.588)	(2.685.087)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26	5.177.499	4.587.288
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	27	939.766	1.032.353
(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	28	(10.268)	9.332
(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	141.316	(24.754)
Thu nhập từ hoạt động khác		8.786.052	11.689.282
Chi phí hoạt động khác		(678.604)	(676.693)
Lãi thuần từ hoạt động khác	30	8.107.448	11.012.589
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	31	36.051	8.905
Tổng thu nhập hoạt động		58.052.435	59.171.633
Tổng chi phí hoạt động	32	(26.117.208)	(24.594.279)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		31.935.227	34.577.354
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	33	(18.732.286)	(20.643.405)
Tổng lợi nhuận trước thuế		13.202.941	13.933.949
Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	(2.663.621)	(2.792.849)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	34.2	(22.516)	(39.387)
Chi phí thuế TNDN		(2.686.137)	(2.832.236)
Lợi nhuận sau thuế		10.516.804	11.101.713
Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát		161.919	125.341
Lợi nhuận thuần trong năm		10.354.885	10.976.372

Người lập



Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt



Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

Đơn vị: Triệu VND			
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		113.088.441	107.062.282
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(67.353.983)	(59.235.148)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		5.177.499	4.591.035
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán		987.765	1.042.498
Chi hoạt động khác		(567.633)	(555.626)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		8.673.418	11.535.327
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ		(22.909.545)	(24.483.904)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	34.1	(2.463.695)	(3.274.541)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		34.632.267	36.681.923
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng) các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(14.437.683)	(5.888.329)
Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		29.630.885	15.056.963
Giảm/(Tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		60.234	(18.696)
(Tăng) các khoản cho vay khách hàng		(90.554.841)	(116.961.390)
(Giảm) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản nợ xấu, trái phiếu doanh nghiệp và tất toán trái phiếu đặc biệt	10, 11.3	(14.125.505)	(19.841.705)
(Tăng) khác về tài sản hoạt động		(2.919.492)	(3.269.169)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(37.551.725)	(8.368.660)
(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác		(206.054)	(4.524.063)
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		135.502.706	165.766.460
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		12.085.172	3.362.669
(Giảm) các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(328.601)	(571.617)
(Giảm) khác về công nợ hoạt động		(6.043.979)	(9.315)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		45.743.384	61.415.071

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

Đơn vị: Triệu VND			
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(2.403.978)	(1.917.494)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1.663	26.329
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	31	36.628	9.033
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(2.312.787)	(1.882.132)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn điều lệ	23.1	118.187	118.470
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		118.187	118.470
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		43.548.784	59.651.409
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		159.154.625	99.503.216
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	35	202.703.409	159.154.625

Người lập

Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt

Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Ông Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

CN	MÃ CN	TÊN GỌI	ĐỊA ĐIỂM	SỐ ĐIỆN THOẠI
I KHU VỰC TP HÀ NỘI				
1	1200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch	Số 2 và số 4 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437724265
2	1400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ	24 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02437760248
3	1401	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội I	Số 92 đường Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02438683220
4	1410	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình	A009 Tháp The Manor, đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02437940312
5	2203	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây I	Số 189, Phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	02433831873
6	3140	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh	Tòa nhà Trung tâm giao dịch Chi nhánh Xổ số kiến thiết Đông Anh, thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	02438832463
7	1502	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	Số 36 Bát Đàn, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439233220 (428)
8	1504	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa	Số 211 Phố Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435738871
9	1505	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội II	Số 34 đường Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02432424930
10	1508	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tam Trinh	Lô 03-3A và 04-3A, cụm khu công nghiệp Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	02438628520
11	1460	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội	Toà nhà C3, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	02438687095
12	1462	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô	Số 36 đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438379651

13	1483	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đô	459C Bạch Mai, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02439448277
14	1302	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung Yên	Tầng 1, 2, 3 toà nhà Diamond Flower, Số 48 đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02462818233
15	1305	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An	Số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437957371
16	1480	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội	Tòa nhà 86 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02435332243
17	3120	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lâm	Số 187 đường Nguyễn Đức Thuận, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	02436763699
18	1220	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Long Biên	Số 562 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	02438735646
19	1506	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ	Số 447 Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	02437184437
20	1260	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hồng Hà	Số nhà 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439263312 (301)
21	2802	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mê Linh	Km 8 đường Bắc Thăng Long Nội Bài, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội	02435250897
22	1500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Số 77, phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02436365634
23	1440	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội	Tòa nhà 459 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437627630
24	1450	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	Số nhà 135 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437555691 (570)

25	1300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	Số 4 Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435744337
26	1303	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	Số 75, phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02436284757
27	1420	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội	Số nhà 23B phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439364838 (261,262)
28	1507	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy	Số 99 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437931172 (301,302,303,305)
29	3180	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Trì	Số 300 Ngọc Hồi, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	02436875965
30	1482	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương	Số 36 phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	02436410912
31	3100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm	Số 10 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438341124
32	3160	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sóc Sơn	Đường III, xã Tiên Dược, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	02438851619
33	1240	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai	Số 127, phố Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02436646346
34	2200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	Số 2, phố Vũ Trọng Khánh, Tổ dân phố 5, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02433550622
II KHU VỰC TÂY NAM BỘ				
1	7000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hậu Giang	Số 22 đường Võ Nguyên Giáp, Phường 5, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	02933838834
2	1800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Cần Thơ	Số 3 Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	02923829186

3	1890	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ II	8-10 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	02923820221
4	6600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Long An	Số 1, Võ Văn Tần, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	02723837061
5	6603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Long An	Số 3, Huỳnh Châu Sổ, Khu 1, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	02723891093
6	6500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đồng Tháp	Số 01, Nguyễn Du, Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	02773856770
7	6700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh An Giang	Số 51B đường Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	02963856542
8	6900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tiền Giang	Số 31 Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	02733971763
9	7100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bến Tre	Số 284A1, Đại lộ Đồng Khởi, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	02753824790
10	7300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Long	Số 28 đường Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	02703821173
11	7400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Trà Vinh	Số 138 Trần Quốc Tuấn, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	02943858020
12	7600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Sóc Trăng	Số 20B Trần Hưng Đạo, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	02993615833
13	7700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Kiên Giang	Số 01 đường Hàm Nghi, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	02973680199
14	7709	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang II	Số 784, Khu phố Minh An, Thị trấn Minh Lương, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	02973836059

15	7790	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Quốc	Số 02 đường Trần Hưng Đạo, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.	02973994865
16	7200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bạc Liêu	Số 250, Đường Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	02913824660 02913555545
17	7500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Cà Mau	Số 5, đường An Dương Vương, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	02903833385
III	KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ			
1	5500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Dương	Số 45 Đại lộ Bình Dương, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	02743811759
2	5590	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng Thần	Số 27 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	02743794686 (3)
3	5700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tây Ninh	Số 468, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	02763815566
4	5900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đồng Nai	Số 180, Đường 30/4, Phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	02513818135
5	5911	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Đồng Nai	Số 01, Đường Trần Phú, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	02513844211 (122)
6	5990	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đồng Nai	Số 1034, Xa Lộ Hà Nội, KP 2, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	02518825033
7	6000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Số 21 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	02543717115
8	6090	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	Số 43A đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	02543627333
9	5600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Phước	Số 711, quốc lộ 14, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	02713885495

10	5601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Bình Phước	Số 1037 đường Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	02713885009
IV	KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG			
1	2100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hải Phòng	Số 283 Đường Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	02253829526
2	2112	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng	Số 199 đường Tô Hiệu, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	02253710577
3	2111	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng	Số 4 đường Hà Nội, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	02253746710
4	2800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Phúc	Đường Kim Ngọc, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	02113862553
5	2890	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc II	Số 88A, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trưng Trắc, Thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	02113869226 (6)
6	2311	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương II	Số 136, Đường Nguyễn Trãi I, Phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	02203592888
7	2300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hải Dương	Số 16 Phạm Hồng Thái, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	02203891035
8	3400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thái Bình	Số 150, đường Lê Lợi, Phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	02273833093
9	3401	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thái Bình	Số 297, đường Trần Hưng Đạo, Phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	02273838606
10	3200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Nam Định	Số 315 Trần Hưng Đạo, Phường Bà Triệu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	02283840681
11	3203	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nam Định	Lô N5 đường Phạm Ngũ Lão, khu công nghiệp Hoà Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	02283670941

12	3300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Ninh Bình	Đường Trần Hưng Đạo, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	02293871505
13	3303	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Ninh Bình	Số 268, Phố 1, Đường Văn Giang, Phường Văn Giang, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	02293622112
14	2400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hưng Yên	Số 793 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	02213568366
15	2407	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên II	Số 619, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Bần Yên Nhân, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên	02213942996
16	2600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Ninh	Số 26 Lý Thái Tổ, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	02223854549
17	2603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh II	Khu đất mới, Quốc lộ 1A, Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	02223833766
18	2900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Nam	Số 52 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	02263852842
19	2906	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam II	Đường Lê Chân, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	02263851273
V KHU VỰC MIỀN NÚI BIÊN GIỚI				
1	8300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Cao Bằng	Khu đô thị mới Km5, Phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	02063859038
2	8400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lạng Sơn	Số 07, đường Lý Thái Tổ, Phường Đông Kinh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn	02053717255
3	7800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lai Châu	Đường Điện Biên Phủ, Phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu	02133878482
4	7900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Sơn La	Số 8, Đường Chu Văn Thịnh, Tổ 5, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	02123852497

5	8800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lào Cai	Số nhà 003A, đường Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	02143821233
6	8802	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai II	Số 005, đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	02143830013
7	8200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Giang	Số 101 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang	02193861618
8	8600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Kạn	Tổ 1, Phường Phùng Chí Kiên, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn	02093879637
9	8900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Điện Biên	Số nhà 884, đường Võ Nguyên Giáp, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	02153825745
VI KHU VỰC TRUNG DU BẮC BỘ				
1	8100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tuyên Quang	Số nhà 112, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	02073816160
2	8700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Yên Bái	Số nhà 43, đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	02163859214
3	8702	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Yên Bái	Số 133, đường Nguyễn Thái Học, Phường Nguyễn Thái Học, Thành Phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	02163862671
4	8500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thái Nguyên	Số 279, đường Thống Nhất, Phường Gia Sàng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	02083855103
5	8501	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên	Số 4 , đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Phan Đình Phùng, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	02083856528
6	2500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Giang	Số 166, đường Nguyễn Thị Lưu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	02043555636
7	2501	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang II	Số 45, đường Ngô Gia Tự, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	02043582789

8	8090	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Quảng Ninh	Số 29, đường Đại lộ Hòa Bình, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh	02033772023
9	8000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Ninh	Số 72, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	02033622671
10	8003	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Quảng Ninh	Số 3, Lê Hồng Phong, Phường Đông Triều, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	02033870555
11	3000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hoà Bình	Số 994 đường Cù Chính Lan, Phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.	02183851981
12	2700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Phú Thọ	Số 6, Đường Trần Phú, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.	02103812621 02103840657
13	2707	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ II	Số nhà 1674, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	02103765678
VII	KHU VỰC KHU 4 CŨ			
1	3500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thanh Hoá	Số 12 Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá	02373857195
2	3519	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thanh Hoá	Số 56, Phố 2, Thị trấn Tân Phong, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	02373737686
3	3590	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hoá	Số 39, đường Hồ Xuân Hương, Phường Trường Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	02373821379
4	3600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Nghệ An	Số 364, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	02383599375
5	3601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Nghệ An	Số 02, đường Dương Văn Nga, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	02388690335
6	3611	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Nghệ An	Số 42, đường Chu Huy Mân, Khối Kim Tân, Phường Hòa Hiếu, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	02383881354

7	3700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Tĩnh	Số 01, đường Phan Đình Phùng, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	02393850245
8	3701	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh II	Số 05, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, khối phố 06, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	02393685899
9	4000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thừa Thiên Huế	Số 10 Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	02343883849
10	3800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Bình	Số 02 Mẹ Suốt, Phường Đồng Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	02323829697
11	3801	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình	số 37 Hùng Vương, Thị trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	02323611818 02323611959
12	3900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Trị	Số 01 đường Lê Quý Đôn, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	02333529579
VIII	KHU VỰC DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG			
1	2000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng	53 Lê Hồng Phong, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	02363891068
2	2001	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Đà Nẵng	Số 228 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	02363897704
3	4200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Nam	Số 06 Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	02353852265
4	4500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Ngãi	Số 194 Trần Hưng Đạo, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	02553712102
5	4300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Định	Số 64 đường Lê Duẩn, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	02563525338
6	4600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Phú Yên	Số 321 Trần Hưng Đạo, Phường 4, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	02573601567

7	4700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Khánh Hòa	Số 12 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	02583524408
8	4900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Ninh Thuận	Số 540 đường Thống Nhất, Phường Đạo Long, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	02593824618 02593832231
9	4800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Thuận	Số 02 - 04 đường Trưng Trắc, Phường Đức Nghĩa, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	02523814946
IX KHU VỰC TÂY NGUYÊN				
1	5000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Gia Lai	Số 25 Tăng Bạt Hổ, Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	02693888450
2	5020	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Gia Lai	Số 102 Lê Duẩn, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	02693868585
3	5100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Kon Tum	Số nhà 88, Đường Trần Phú, Phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	02603913183
4	5200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đắk Lắk	Số 51 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	02623853777
5	5219	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk	Số 37 đường Phan Bội Châu, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	02623678886
6	5300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đắk Nông	Số 35, đường 23/3, tổ dân phố 3, Phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	02613543250 (103)
7	5400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lâm Đồng	Số 23 đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	02633531528
8	5402	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng II	Số 693 Quốc lộ 20, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	02633843760

X	KHU VỰC TP HỒ CHÍ MINH			
1	1606	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Phú	Số 310-312-314 Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02838121227 (203)
2	6440	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh	E6/36 đường Nguyễn Hữu Trí, Ấp 5, Thị trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	02837602501 (116-120)
3	6380	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Thạnh	Số 347-349-351 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835129295
4	6480	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 11	Số 485 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	02839747200
5	6300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Số 284 đường Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	02837220333 (316,307)
6	6120	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi	Số 44 Tỉnh Lộ 8, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	02837925964
7	1940	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Số 280A12-A13 Lương Định Của, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02854027575 (102)
8	6421	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh	Số 358 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	02837515939 (206)
9	1904	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Miền Đông	Số 129 đường Bình Quới, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835561904 (301)
10	6110	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Triệu	Số 131 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02862749979
11	6350	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phước Kiển	Số NL03-05 Khu biệt thự Phố kinh doanh Ngân Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837815379 (206)
12	6170	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 7	Số 40/2 Khu phố I, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838723337

13	6222	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 5	Số 1101-1103-1105 Trần Hưng Đạo, Phường 05, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02839246704
14	6360	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình	Số 1200 Lạc Long Quân, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02839717951
15	6460	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Phú	126 Thoại Ngọc Hầu, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	02839734939
16	6223	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô	Số 56-58-60 Nguyễn Văn Cừ, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838361682 (0/113)
17	6100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	Số 14 Đường 6, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02837228595
18	6150	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Xuyên Á	Số 2025/2A Quốc lộ 1A, Khu phố 2, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837154037
19	1600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	Số 2 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838210567 (700,701,707)
20	1700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Số 02A đường Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838222752 (320)
21	1900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn	Số 28-30-32 đường Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838272224
22	6280	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Số 96 đường Đồng Văn Cống, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	02837415168 (307/309)
23	6320	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	Số 131A Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02838918301
24	6160	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	Tầng 1, tầng 2, một phần tầng 3 tòa nhà V5, thuộc lô V Tòa nhà Sunrise City South, số 23 đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838725759

25	6220	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn	43 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02838578227 (1062/1067)
26	1604	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận	135A Phan Đăng Lưu, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	02839955676 (208)
27	6140	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn	12 Lý Thường Kiệt, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.	02838910493 (111)
28	6321	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	Số 58 đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837164715 (101/102)
29	1601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quận 1	428 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	02838361922
30	1602	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 3	112 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	02862907134
31	1902	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 4	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 và tầng 2 cao ốc H2 Hoàng Diệu, Phường 08, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	02839412880 (301)
32	1702	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 8	925, 925 (ABCD) Tạ Quang Bửu (cụ thể: 925, 925A, 925B, 925C, 925D), Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	02839823957 (118/128)
33	6420	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 10	326 Nguyễn Chí Thanh, Phường 05, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02839571511
34	6400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	Số 110 đường Phạm Ngũ Lão, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	02838956301
35	6200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Tân	676 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02837524058
36	6340	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè	18 Huỳnh Tấn Phát, Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837827358 (304/305)

37	1603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt	Số 162-166 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02838638419 (106/303/304/305)
38	1607	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phan Đình Phùng	55-55A Phan Đình Phùng, Phường 17, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.	02839953733
39	1608	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trường Sơn	26 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02835474377
40	1903	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Tân Tạo	208-210 đường Lê Văn Quới, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02839785885 (227)

DANH SÁCH
CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con/ Công ty liên kết	Tên viết tắt	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực	Tỷ lệ sở hữu (%)
CÔNG TY CON				
Công ty Cho thuê tài chính I Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	ALCI	Giấy phép kinh doanh số 0100780297 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, thay đổi lần 9 ngày 06/11/2018.	Cho thuê tài chính	100%
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	ABSC.,LTD	Giấy phép kinh doanh số 0101452242 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 15/4/2011.	In thương mại, dịch vụ liên quan đến in, cung cấp các dịch vụ ngân quỹ cho ngân hàng.	100%
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Agribank	Agribank - AMC	Giấy phép kinh doanh số 0106134589 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà nội cấp ngày 25/3/2013	Quản lý nợ và xử lý khai thác tài sản đảm bảo nợ vay	100%
Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank	Agriseco	Giấy phép thành lập và hoạt động số 108/UBCK-GP ngày 10/07/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Kinh doanh chứng khoán	75,21%
Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	ABIC	Giấy phép kinh doanh số: 38GP/KDBH, ngày 18/10/2006 do Bộ Tài chính cấp	Bảo hiểm, tái bảo hiểm và dịch vụ tài chính	52,93%



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Website: www.agribank.com.vn

Định chế tài chính

Điện thoại: (84 24) 38379014/ 37724401/ 38313733/ 38313700

Fax: (84 24) 38313709/ 38313690

Trung tâm Chăm sóc Khách hàng

Điện thoại: 1900558818

Trung tâm Vốn

Điện thoại: (84 24) 37722773/ 37722774

Fax: (84 24) 38314069